

LỄ THẬT VỀ SỰ TIN ĐẾN DANH ĐỨC CHÚA JÊSUS CHRIST
Bài 2- Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này vì chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên.

Trong cuộc sống của muôn vật trên đất này, từ các loài thực vật, đến động vật và đặc biệt là loài người, đều biết lo cho sự sống của thân thể mình, vì Đức Chúa Trời đã tạo nên muôn vật trong sự khôn ngoan và sự mưu luận của Ngài và chính Đức Chúa Trời đã tạo nên trái đất này, là một môi trường sống cho muôn vật, từ những vi sinh vật nhỏ nhất, đến các loài có thân thể to lớn, hoặc sống trên mặt đất, hoặc bên dưới đất, trong biển hoặc nơi sông, hồ, đều được Đức Chúa Trời ban cho khả năng sinh tồn riêng cho mỗi loài. Đức Chúa Trời chăm sóc hết thảy các tạo vật mà Ngài đã tạo dựng nên và muôn vật đều biết ngửa trông Đức Chúa Trời.

Thi-Thiên 145:15-16: Con mắt muôn vật đều ngửa trông Chúa, Chúa ban cho chúng đồ ăn tùy theo thì. Chúa xoè tay ra, làm cho thỏa nguyện mọi loài sống.

Ngoài loài người ra, thì muôn vật có sự sống trên đất này đều không có sự hiểu biết về Đức Chúa Trời, nhưng muôn vật đều được Đức Chúa Trời ban cho khả năng duy trì sự sống mình và tùy theo loài mà Đức Chúa Trời cho chúng khả năng nhận biết muôn vật chung quanh mình để bảo vệ sự sống, cũng như nhận biết các kỳ và mùa để sanh sản, để di chuyển nơi sống, cùng tìm nguồn cung cấp đồ ăn, đồ uống cho sự sống mình.

Ngay từ lúc ban đầu, khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã tạo nên muôn vật ở trên đất này, Ngài đã ban phước cho các loài đó, nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ tiếp tục duy trì sự sống cho các loài đó theo chủ quyền của Ngài.

Sáng thế ký 1:20-25: Đức Chúa Trời lại phán rằng: Nước phải sanh các vật sống cho nhiều, và các loài chim phải bay trên mặt đất trong khoảng không trên trời. Đức Chúa Trời dựng nên các loài cá lớn, các vật sống hay động nhờ nước mà sanh nhiều ra, tùy theo loại, và các loài chim hay bay, tùy theo loại. Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành. Đức Chúa Trời ban phước cho các loài đó mà phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy dưới biển; còn các loài chim hãy sanh sản trên đất cho nhiều. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ năm. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đất phải sanh các vật sống tùy theo loại, tức súc vật, côn trùng, và thú rừng, đều tùy theo loại; thì có như vậy. Đức Chúa Trời làm nên các loài thú rừng tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, và các côn trùng trên đất tùy theo loại, Đức Chúa Trời thấy điều đó là tốt lành.

Trong hết thảy các tạo vật có sự sống mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này, thì chỉ có loài người được tạo nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời và được Đức Chúa Trời giao trách nhiệm quản trị muôn vật do tay Đức Chúa Trời tạo nên trên đất này mà thôi.

Sáng thế ký 1:26-31: Đức Chúa Trời phán rằng: Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặng quản trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc vật, loài côn trùng bò trên mặt đất, và khắp cả đất. Đức Chúa Trời dựng nên loài người như hình Ngài; Ngài dựng nên loài người giống như hình Đức Chúa Trời; Ngài dựng nên người nam cùng người nữ. Đức Chúa Trời ban phước cho loài người và phán rằng: Hãy sanh sản, thêm nhiều, làm cho đầy dẫy đất; hãy làm cho đất phục tùng, hãy quản trị loài cá dưới biển, loài chim trên trời cùng các vật sống hành động trên mặt đất. Đức Chúa Trời lại phán rằng: Đây, Ta sẽ ban cho các ngươi mọi thứ cỏ kết hạt mọc khắp mặt đất, và các loài cây sanh quả có hạt giống; ấy sẽ là đồ ăn cho các ngươi. Còn các loài thú ngoài đồng, các loài chim trên trời, và các động vật khác trên mặt đất, phàm giống nào có sự sống thì Ta ban cho mọi thứ cỏ xanh đặng dùng làm đồ ăn; thì có như vậy. Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt lành. Vậy, có buổi chiều và buổi mai; ấy là ngày thứ sáu.

Bản King James version chép câu 26 trên như sau: ²⁶And God ^{H430}said ^{H559}, Let us make ^{H6213}man ^{H120}in our image ^{H6754}, after our likeness ^{H1823}: and let them have dominion ^{H7287}over the fish ^{H1710}of the sea ^{H3220}, and over the fowl ^{H5775}of the air ^{H8064}, and over the cattle ^{H929}, and over all ^{H3605}the earth ^{H776}, and over every ^{H3605}creeping ^{H7431}thing that creepeth ^{H7430}upon the earth ^{H776}.

Có nghĩa là: *Đức Chúa Trời phán rằng, Chúng Ta hãy tạo nên loài người trong (theo) hình ảnh (giống như chân dung) của Chúng Ta, sau khi đã trở nên giống hệt như Chúng Ta, hãy ban cho họ quyền thế (quyền thống trị, quyền chi phối, quyền chinh phục, quyền cai trị) trên khắp các loài cá của biển, cùng trên khắp các loài có cánh bay trong khoảng không, cùng trên khắp các loài súc vật và trên khắp trái đất cùng trên mọi loài bò sát hay bò trên mặt đất cùng khắp trái đất.*

Chữ làm nên - make ^{H6213} chép trong câu 26 trên, đó là chữ אָשָׂא - asah, số 6213 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *làm, thực hiện, rập theo khuôn mẫu, hoàn thành, làm cho trọn, sự làm việc, sự sửa soạn, sự đi theo,*

sự theo hầu, chăm sóc, phục vụ, hộ tống, sự giao phó cho, uỷ nhiệm cho, uỷ thác cho, duy trì, gìn giữ, bảo vệ;

Chữ **quản trị - have dominion**^{H7287} chép trong câu 26 trên, đó là chữ **רָדָה** - **radah**, số 7287 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *quyền thống trị quyền cai trị, kiểm chế, chinh phục, khuất phục, nô dịch hoá, chế ngự;*

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán Lời của Ngài ra thì vật liền có và vì Ngài là Đấng Tự Hữu, Hằng Hữu, nên muôn vật trên đất này sẽ hằng còn theo ý muốn của Ngài, dù muôn vật đó biết hay không biết thì Lời Đức Chúa Trời vẫn tuân theo ý muốn của Đức Chúa Trời.

Sáng thế ký 2:15-25: **Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người ở vào cảnh vườn Ê-đen để trông và giữ vườn. Rồi, Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán dạy rằng: Người được tự do ăn hoa quả các thứ cây trong vườn; nhưng về cây biết điều thiện và điều ác thì chớ hề ăn đến; vì một mai người ăn chắc sẽ chết. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Loài người ở một mình thì không tốt; Ta sẽ làm nên một kẻ giúp đỡ giống như nó. Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy đất nắn nên các loài thú đồng, các loài chim trời, rồi dẫn đến trước mặt A-đam để xem người đặt tên chúng nó làm sao, hầu cho tên nào A-đam đặt cho mỗi vật sống, đều thành tên riêng cho nó. A-đam đặt tên các loài súc vật, các loài chim trời cùng các loài thú đồng; nhưng về phần A-đam, thì chẳng tìm được một ai giúp đỡ giống như mình hết. Giê-hô-va Đức Chúa Trời làm cho A-đam ngủ mê, bèn lấy một xương sườn, rồi lấp thịt thế vào. Giê-hô-va Đức Chúa Trời dùng xương sườn đã lấy nơi A-đam làm nên một người nữ, đưa đến cùng A-đam. A-đam nói rằng: Người này là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi mà ra. Người này sẽ được gọi là người nữ, vì nó do nơi người nam mà có. Bởi vậy cho nên người nam sẽ lìa cha mẹ mà dính dứu cùng vợ mình, và cả hai sẽ trở nên một thịt. Và, A-đam và vợ, cả hai đều trần truồng, mà chẳng hổ thẹn.**

Trong tiêu chuẩn **giống hệt như Đức Chúa Trời - after our likeness**^{H1823} có cả sự khôn ngoan, sự hiểu biết của Đức Chúa Trời, vì thế cho nên việc Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán với A-đam về trách nhiệm của loài người đối với muôn vật trên trái đất này là rất rõ ràng, không có gì là khó hiểu đối với A-đam. Nhưng A-đam đã bỏ qua mạng lệnh mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán về việc loài người không được phép ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Đức Chúa Trời đã cấm. Đó là sai lầm nghiêm trọng của A-đam (loài người), đó là A-đam đã không coi mạng lệnh mà Đức Chúa Trời đã phán với mình đó là nghiêm trọng, nên A-đam đã không truyền dạy lại cho Ê-va, vợ mình cách rõ ràng và đầy đủ mạng lệnh mà Đức Chúa Trời đã phán với mình. Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời phán mạng lệnh đó với A-đam, thì Sa-tan cũng có mặt tại đó và nó đã nghe được mạng lệnh đó và Sa-tan đã rình mò và biết A-đam đã truyền đạt mạng lệnh của Đức Chúa Trời cho Ê-va như thế nào, nên nó đã ẩn núp trong thân hình của con rắn để cám dỗ Ê-va. Ê-va có nghe A-đam nói lại với mình về mạng lệnh của Đức Chúa Trời, nhưng qua cách truyền đạt của A-đam mà Ê-va đã không nhận thấy sự nghiêm trọng về mạng lệnh mà Đức Chúa Trời đã phán với A-đam, liên quan đến trái của cây biết điều thiện và điều ác mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã trồng nơi vườn Ê-đen. Vì Ê-va đã không có sự hiểu biết đúng về mạng lệnh của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời về cây biết điều thiện và điều ác, nên người đã để cho lời của con rắn tác động nơi tâm trí mình, thay vì nhớ đến Lời Đức Chúa Trời đã cảnh cáo, thì người lại chú ý đến khả năng trái của cây biết điều thiện và điều ác đó đem lại, là biết điều thiện và điều ác như Đức Chúa Trời, là lời mà Ê-va đã nghe con rắn nói.

Sáng thế ký 3:1-24: **Vả, trong các loài thú đồng mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã làm nên, có con rắn là giống quỷ quyet hơn hết. Rắn nói cùng người nữ rằng: Mà chi! Đức Chúa Trời há có phán dặn các người không được phép ăn trái các cây trong vườn sao? Người nữ đáp rằng: Chúng ta được ăn trái các cây trong vườn, song về phần trái của cây mọc giữa vườn, Đức Chúa Trời có phán rằng: Hai người chẳng nên ăn đến và cũng chẳng nên đá động đến, e khi hai người phải chết chẳng. Rắn bèn nói với người nữ rằng: Hai người chẳng chết đâu; nhưng Đức Chúa Trời biết rằng hễ ngày nào hai người ăn trái cây đó, mắt mình mở ra, sẽ như Đức Chúa Trời, biết điều thiện và điều ác. Người nữ thấy trái của cây đó bộ ăn ngon, lại đẹp mắt và quý vì để mở trí khôn, bèn hái ăn, rồi trao cho chồng đứng gần mình, chồng cũng ăn nữa. Đoạn, mắt hai người đều mở ra, biết rằng mình lỏa lồ, bèn lấy lá cây vả đóng khố che thân. Lối chiều, nghe tiếng Giê-hô-va Đức Chúa Trời đi ngang qua vườn, A-đam và vợ ẩn mình giữa bụi cây, để tránh mặt Giê-hô-va Đức Chúa Trời. Giê-hô-va Đức Chúa Trời kêu A-đam mà phán hỏi rằng: Người ở đâu? A-đam thưa rằng: Tôi có nghe tiếng Chúa trong vườn, bèn sợ, bởi vì tôi lỏa lồ, nên đi ẩn mình. Đức Chúa Trời phán hỏi: Ai đã chỉ cho người biết rằng mình lỏa lồ? Người có ăn trái cây Ta đã dặn không nên ăn đó chẳng? Thưa rằng: Người nữ mà Chúa đã để gần bên tôi cho tôi trái cây**

đó và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán hỏi người nữ rằng: Người có làm điều chi vậy? Người nữ thưa rằng: Con rắn dỗ dành tôi và tôi đã ăn rồi. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn phán cùng rắn rằng: Vì mày đã làm điều như vậy, mày sẽ bị rửa sả trong vòng các loài súc vật, các loài thú đồng, mày sẽ bò bằng bụng và ăn bụi đất trọn cả đời. Ta sẽ làm cho mày cùng người nữ, dòng dõi mày cùng dòng dõi người nữ nghịch thù nhau. Người sẽ giày đạp đầu mày, còn mày sẽ cắn gót chân người. Ngài phán cùng người nữ rằng: Ta sẽ thêm điều cực khổ bội phần trong cơn thai nghén; người sẽ chịu đau đớn mỗi khi sanh con; sự dục vọng người phải xu hướng về chồng, và chồng sẽ cai trị người. Ngài lại phán cùng A-đam rằng: Vì người nghe theo lời vợ mà ăn trái cây Ta đã dặn không nên ăn, vậy, đất sẽ bị rửa sả vì người; trọn đời người phải chịu khó nhọc mới có vật đất sanh ra mà ăn. Đất sẽ sanh chông gai và cây tật lê, và người sẽ ăn rau của đồng ruộng; người sẽ làm đổ mồ hôi trán mới có mà ăn, cho đến ngày nào người trở về đất, là nơi mà có người ra; vì người là bụi, người sẽ trở về bụi. A-đam gọi vợ là Ê-va, vì là mẹ của cả loài người. Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy da thú kết thành áo dài cho vợ chồng A-đam, và mặc lấy cho. Giê-hô-va Đức Chúa Trời phán rằng: Nay, về sự phân biệt điều thiện và điều ác, loài người đã thành một bậc như Chúng Ta; vậy bây giờ, Ta hãy coi chừng, e loài người giơ tay lên cũng hái trái cây sự sống mà ăn và được sống đời đời chẳng. Giê-hô-va Đức Chúa Trời bèn đuổi loài người ra khỏi vườn Ê-đen đặng cày cấy đất, là nơi có người ra. Vậy, Ngài đuổi loài người ra khỏi vườn, rồi đặt tại phía đông vườn Ê-đen các thần chê-ru-bin với gươm lưỡi chói lòa, để giữ con đường đi đến cây sự sống.

Kể từ khi loài người phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác, thì linh hồn loài người, vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-va, đã vì có tội lỗi của A-đam mà thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, nghĩa là bị thiếu mất sự sáng của Đức Chúa Trời, đồng nghĩa với sự linh hồn của loài người bị mù trước mọi tư tưởng, những sự suy nghĩ, những sự toan tính, những sự lừa dối của ma quỷ đã gieo vào tâm trí của người ta vậy.

Khi con mắt của người ta bị mù, thì sự đi lạc đường lối của Đức Chúa Trời là sự không thể tránh khỏi và nếu như Giê-hô-va Đức Chúa Trời không thương xót, không can thiệp, không giải cứu, thì loài người sẽ hư mất đời đời bởi có những tội lỗi mà người ta đã làm trong thân thể xác thịt mình.

Làm thế nào để giải cứu được người mù khỏi sa vào bẫy của sự chết?

Giải pháp duy nhất để giải cứu loài người (đang ngồi trong bóng của sự chết), đó là phải có sự dắt dẫn qua khả năng nghe của loài người. Chúng ta hãy xem Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã giải cứu loài người ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết như thế nào.

Sáng thế ký 4:1-16: A-đam ăn ở với Ê-va, là vợ mình; người thọ thai sanh Ca-in và nói rằng: Nhờ Đức Giê-hô-va giúp đỡ, tôi mới sanh được một người. Ê-va lại sanh em Ca-in, là A-bên; A-bên làm nghề chăn chiên, còn Ca-in thì nghề làm ruộng. Vả, cách ít lâu, Ca-in dùng thổ sản làm của lễ dâng cho Đức Giê-hô-va. A-bên cũng dâng chiên đầu lòng trong bầy mình cùng mỡ nó. Đức Giê-hô-va đoái xem A-bên và nhận lễ vật của người; nhưng chẳng đoái đến Ca-in và cũng chẳng nhận lễ vật của người; cho nên Ca-in giận lắm mà gằm nét mặt. Đức Giê-hô-va phán hỏi Ca-in rằng: Cớ sao người giận, và cớ sao nét mặt người gằm xuống? Nếu người làm lành, há chẳng ngược mặt lên sao? Còn như chẳng làm lành, thì tội lỗi rình đợi trước cửa, thêm người lẩn; nhưng người phải quản trị nó. Ca-in thuật lại cùng A-bên là em mình. Vả, khi hai người đang ở ngoài đồng, thì Ca-in xông đến A-bên là em mình, và giết đi. Đức Giê-hô-va hỏi Ca-in rằng: A-bên, em người, ở đâu? Thưa rằng: Tôi không biết; tôi là người giữ em tôi sao? Đức Giê-hô-va hỏi: Người đã làm điều chi vậy? Tiếng của máu em người từ dưới đất kêu thấu đến Ta. Bây giờ, người sẽ bị đất rửa sả, là đất đã hấp thụ máu của em người bởi chính tay người làm đổ ra. Khi người trồng tía, đất chẳng sanh hoa lợi cho người nữa; người sẽ lưu lạc và trốn tránh, trên mặt đất. Ca-in thưa cùng Đức Giê-hô-va rằng: Sự hình phạt tôi nặng quá mang không nổi. Nay, ngày nay, Chúa đã đuổi tôi ra khỏi đất này, tôi sẽ lánh mặt Chúa, sẽ đi lưu lạc trốn tránh trên đất; rồi, xảy có ai gặp tôi, họ sẽ giết đi. Đức Giê-hô-va phán rằng: Bởi cớ ấy, nếu ai giết Ca-in, thì sẽ bị báo thù bảy lần. Đức Giê-hô-va bèn đánh dấu trên mình Ca-in, hầu cho ai gặp Ca-in thì chẳng giết. Ca-in bèn lui ra khỏi mặt Đức Giê-hô-va, và ở tại xứ Nốt, về phía đông của Ê-đen.

Linh hồn của Ca-in, con trưởng nam của A-đam đã được nghe tiếng của Đức Giê-hô-va, nhưng người đã đặt ý muốn của xác thịt cao hơn ý muốn của Đức Chúa Trời, nên người đã chiều theo ý muốn của xác thịt mình mà phạm tội giết em mình, là A-bên và bắt đầu từ đây, dòng dõi hung ác trong Ca-in tiếp tục sản sanh ra trên đất này và dòng dõi hung ác này sẽ chống nghịch lại những người nào biết cầu khẩn Danh Đức Giê-hô-

Va, là dòng dõi sanh ra từ Sết, con trai thứ ba của A-đam: “**A-đam còn ăn ở với vợ mình; người sanh được một con trai đặt tên là Sết; vì vợ rằng: Đức Chúa Trời đã cho tôi một con trai khác thế cho A-bên mà đã bị Ca-in giết rồi. Sết cũng sanh được một con trai, đặt tên là Ê-nót. Từ đây, người ta bắt đầu cầu khẩn Danh Đức Giê-hô-va.**” (Sáng thế ký 4:25-26)

Khi Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời thấy đất đầy dẫy sự hung ác, thì Ngài đã quyết định dùng cơn nước lụt để huỷ diệt loài người hung ác, nhưng Ngài để lại một gia đình gồm tám người, đó là gia đình của Nô-ê, vì trong đời mình, Nô-ê là một người công bình và trọn vẹn, đồng đi cùng Đức Chúa Trời, vì Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn có một dòng dõi công bình sẽ được sanh sản ra trên đất này mà thôi.

Sáng thế ký 6:11-22: Thế gian bấy giờ đều bại hoại trước mặt Đức Chúa Trời và đầy dẫy sự hung ác. Nay, Đức Chúa Trời nhìn xem thế gian, thấy điều bại hoại, vì hết thấy xác thịt làm cho đường mình trên đất phải bại hoại. Đức Chúa Trời bèn phán cùng Nô-ê rằng: Kỳ cuối cùng của mọi xác thịt đã đưa đến trước mặt Ta; vì cơ loài người mà đất phải đầy dẫy điều hung hăng; vậy, Ta sẽ diệt trừ họ cùng đất. Người hãy đóng một chiếc tàu bằng cây gô-phe, đóng có từng phòng, rồi trét chai bê trong cùng bê ngoài. Vậy, hãy làm theo thế này: Bê dài tàu ba trăm thước, bê ngang năm mươi thước, bê cao ba mươi thước. Trên tàu người sẽ làm một cửa sổ, bê cao một thước, và chừa một cửa bên hông; người sẽ làm một tầng dưới, một tầng giữa và một tầng trên. Còn Ta đây, Ta sẽ dẫn nước lụt khắp trên mặt đất, đặng diệt tuyệt các xác thịt có sanh khí ở dưới trời; hết thấy vật chi ở trên mặt đất đều sẽ chết hết. Nhưng Ta sẽ lập giao ước cùng người, rồi người và vợ, các con và các dâu của người, đều hãy vào tàu. Về các loài sanh vật, người hãy dẫn xuống tàu mỗi loài một cặp, có đực có cái, có trống có mái, hầu cho ở cùng người đặng giữ tròn sự sống; chim tùy theo loại, súc vật tùy theo loại, côn trùng tùy theo loại, mỗi thứ hai con, sẽ đến cùng người, để người giữ tròn sự sống cho. Lại, người hãy lấy các thứ đồ ăn đem theo, đặng để dành làm lương thực cho người và các loài đó. Nô-ê làm các điều này y như Lời Đức Chúa Trời đã phán dặn.

Sau cơn nước lụt, Nô-ê đã lập một bàn thờ dâng của lễ tạ ơn cho Đức Giê-hô-Va.

Sáng thế ký 8:20-22: Nô-ê lập một bàn thờ cho Đức Giê-hô-va. Người bắt các súc vật thanh sạch, các loài chim thanh sạch, bày của lễ thiêu dâng lên bàn thờ. Đức Giê-hô-va hưởng lấy mùi thơm và nghĩ thầm rằng: Ta chẳng vì loài người mà rửa sả đất nữa, vì tâm tánh loài người vẫn xấu xa từ khi còn tuổi trẻ; Ta cũng sẽ chẳng hành các vật sống như Ta đã làm. Hết đất còn, thì mùa gieo giống cùng mùa gặt hái, lạnh và nóng, mùa hạ cùng mùa đông, ngày và đêm, chẳng bao giờ tuyệt được.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tiếp tục công việc tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài và chính Đức Giê-hô-Va trực tiếp thi hành công việc này, đó là Ngài tìm trong loài người, xem linh hồn nào còn có lòng tìm kiếm Ngài, nghĩa là cái tai của linh hồn người đó còn có thể nhận biết được tiếng phán của Ngài, thì Ngài sẽ kêu gọi người đó làm theo ý Ngài, hầu cho ngọn đèn của Ngài nơi linh hồn đó sẽ được thắp sáng trở lại mà nhận biết được đường lối của Ngài. Đức Giê-hô-Va đã tìm thấy Áp-ram, con trai của Tha-rê, người sống tại xứ U-rơ, thuộc xứ Canh-đê. Tha-rê thuộc về dòng dõi của Sem, con trưởng nam của Nô-ê.

Sáng thế ký 11:27-32 > 12:1-4: Đây là dòng dõi của Tha-rê: Tha-rê sanh Áp-ram, Na-cô và Ha-ran; Ha-ran sanh Lót. Ha-ran qua đời tại quê hương mình, tức là U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, khi cha người là Tha-rê hãy còn sống. Áp-ram và Na-cô cưới vợ; vợ Áp-ram tên là Sa-rai, còn vợ Na-cô tên là Minh-ca; Minh-ca và Dích-ca tức là con gái của Ha-ran. Và, Sa-rai son sẻ, nên người không có con. Tha-rê dẫn Áp-ram, con trai mình, Lót, con trai Ha-ran, cháu mình, và Sa-rai, vợ Áp-ram, tức dâu mình, đồng ra khỏi U-rơ, thuộc về xứ Canh-đê, đặng qua xứ Ca-na-an. Khi đến Cha-ran thì lập gia cư tại đó. Tha-rê hưởng thọ được hai trăm năm tuổi, rồi qua đời tại Cha-ran. Và, Đức Giê-hô-va có phán cùng Áp-ram rằng: Người hãy ra khỏi quê hương, vòng bà con và nhà cha người, mà đi đến xứ Ta sẽ chỉ cho. Ta sẽ làm cho người nên một dân lớn; Ta sẽ ban phước cho người, cùng làm nổi danh người, và người sẽ thành một nguồn phước. Ta sẽ ban phước cho người nào chúc phước người, rửa sả kẻ nào rửa sả người; và các chi tộc nơi thế gian sẽ nhờ người mà được phước. Rồi Áp-ram đi, theo như Lời Đức Giê-hô-va đã phán dạy; Lót đồng đi với người. Khi Áp-ram ra khỏi Cha-ran, tuổi người được bảy mươi lăm.

Lời của Đức Chúa Trời tỏ cho chúng ta biết rằng, linh hồn loài người được gọi là chiên của Đức Chúa Trời, như Kinh-Thánh đã chép: “**Bay là chiên của Ta, là chiên của đồng cỏ Ta; bay là loài người, và Ta là Đức Chúa Trời bay, Chúa Giê-hô-va phán vậy**” (Ê-xê-chi-ên 34-31). Nhưng không phải hết thấy linh hồn loài

người đều sẽ nghe được tiếng của Đức Chúa Trời, ấy là vì cơ tội lỗi của A-đam (là người được Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời tạo nên trước nhất trên đất này) mà thân thể xác thịt bằng bụi đất của loài người bị bán cho tội lỗi từ khi người ta còn nằm trong bụng mẹ và tùy thuộc vào mức độ của sự rửa sả đối với tội lỗi mà người ta đã phạm trong thân thể xác thịt, ảnh hưởng trên dòng dõi của người ta, tác động trực tiếp trên linh hồn của những người tiếp tục được sanh ra trên đất này.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời biết rõ tình trạng thuộc linh của loài người trên đất này, nên Ngài muốn có một dòng dõi thánh, nghĩa là Ngài muốn những người được Ngài chọn đó phải nhận biết được trách nhiệm của linh hồn mình trước các mạng lệnh của Ngài, không phải chỉ giữ cho linh hồn mình được sự công bình và trọn vẹn ở trước mặt Đức Chúa Trời, mà người ta còn phải dạy lại cho con cháu hậu lai của mình cũng phải sống công bình và trọn vẹn ở trước mặt Đức Chúa Trời nữa.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời **đã gọi Áp-ram ra khỏi quê hương, ra khỏi vòng bà con và nhà cha người, mà đi đến xứ mà Ngài sẽ chỉ cho**, nghĩa là Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn Áp-ram phải cách ly khỏi những sự ảnh hưởng từ những người trong vòng bà con mình, hầu cho dòng dõi hậu tự của Áp-ram sẽ không còn bị tác động, bị ảnh hưởng từ những người được gọi là bà con thuộc về xứ sở mà Áp-ram đã ra khỏi.

Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, nghĩa là Áp-ram đã kinh nghiệm được sự thành tín và toàn năng của Đức Chúa Trời và đức tin của người đã được gây dựng vững vàng nơi Đức Giê-Hô-Va, thì bấy giờ, Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mới lập Giao-ước với người.

Sáng thế ký 17:1-16: **Khi Áp-ram được chín mươi chín tuổi, thì Đức Giê-hô-va hiện đến cùng người và phán rằng: Ta là Đức Chúa Trời toàn năng; người hãy đi ở trước mặt Ta làm một người trọn vẹn. Ta sẽ lập giao ước cùng người, làm cho dòng dõi người thêm nhiều quá bội. Áp-ram bèn sấp mình xuống đất; Đức Chúa Trời phán cùng người rằng: Nay, phần Ta đây, Ta đã lập giao ước cùng người; vậy người sẽ trở nên tổ phụ của nhiều dân tộc. Thiên hạ chẳng còn gọi người là Áp-ram nữa, nhưng tên người sẽ là Áp-ra-ham, vì Ta đặt người làm tổ phụ của nhiều dân tộc. Ta sẽ làm cho người sanh sản rất nhiều, làm cho người thành nhiều nước; và các vua sẽ do nơi người mà ra. Ta sẽ lập giao ước cùng người, và cùng hậu tự người trải qua các đời; ấy là giao ước đời đời, hầu cho Ta làm Đức Chúa Trời của người và của dòng dõi người. Ta sẽ cho người cùng dòng dõi người xứ mà người đang kiều ngụ, tức toàn xứ Ca-na-an, làm cơ nghiệp đời đời. Vậy, Ta sẽ làm Đức Chúa Trời của họ. Đoạn, Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: Phần người cùng dòng dõi người, từ đời nọ sang đời kia, sẽ giữ sự giao ước của Ta. Mỗi người nam trong vòng các người phải chịu phép cắt bì; ấy là giao ước mà các người phải giữ, tức giao ước lập giữa Ta và các người, cùng dòng dõi sau người. Các người phải chịu cắt bì; phép đó sẽ là dấu hiệu của sự giao ước giữa Ta cùng các người. Trải qua các đời, mỗi người nam trong vòng các người, hoặc sanh đẻ tại nhà, hoặc đem tiền ra mua nơi người ngoại bang, chẳng thuộc về dòng giống người, hễ lên được tám ngày rồi, đều phải chịu phép cắt bì. Chớ khá bỏ làm phép cắt bì cho ai sanh tại trong nhà người, hay đem tiền ra mua về; sự giao ước của Ta sẽ lập đời đời trong xác thịt của các người vậy. Một người nam nào không chịu phép cắt bì nơi xác thịt mình, sẽ bị truất ra khỏi ngoài dân sự mình; người đó là kẻ bội Lời giao ước Ta. Đức Chúa Trời phán cùng Áp-ra-ham rằng: còn Sa-rai, vợ người, chớ gọi là Sa-rai nữa; nhưng Sa-ra là tên người đó. Ta sẽ ban phước cho nàng, lại do nơi nàng Ta sẽ cho người một con trai, Ta sẽ ban phước cho nàng, nàng sẽ làm mẹ các dân tộc; những vua của các dân tộc sẽ do nơi nàng mà ra.**

Đức Giê-Hô-Va đã phán ở trong lòng của Ngài về điều Ngài đã biết và đã định về Áp-ra-ham rằng: **“Đức Giê-hô-va phán rằng: Lẽ nào Ta giấu Áp-ra-ham điều chi Ta sẽ làm sao? vì Áp-ra-ham chắc sẽ được trở nên một dân lớn và cường thịnh; các dân tộc trên thế gian đều sẽ nhờ người mà được phước. Ta đã chọn người đặng người khiến dạy các con cùng nội nhà người giữ theo đạo Đức Giê-hô-va, làm các điều công bình và ngay thẳng; thế thì, Đức Giê-hô-va sẽ làm cho ứng nghiệm Lời Ngài đã hứa cùng Áp-ra-ham.”** (Sáng thế ký 18:17-19)

Chúng ta đang suy gẫm về công việc của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời trong kế hoạch tìm một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ cho Ngài, mà phép cắt bì mà Đức Giê-Hô-Va đã thiết lập với Áp-ra-ham và với dòng dõi của người, tưởng như không liên quan gì đến kế hoạch này, nhưng trong Lẽ thật, thì phép cắt bì đó lại là một nguyên tắc không được phép bỏ qua. Vì phép cắt bì là sự loại bỏ những sự thuộc về sự hay chết của loài người xác thịt, vì nếu người tin Chúa mà không loại bỏ những sự hay chết của xác thịt mình, thì linh hồn

người ấy không được nên thánh, đồng nghĩa với việc người đó không thể đến gần Đức Chúa Trời, mà sự đến gần Đức Chúa Trời trước hết là sự người ta được thấy Nước Đức Chúa Trời, không thể thấy được Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời, nghĩa là linh hồn người đó không thể tái sinh và không thể cai trị được thân thể xác thịt mình, vì thân thể xác thịt của loài người chính là nhà tạm ở trên đất này và nhà tạm đó là bóng của sự chết mà linh hồn của người ta phải ngồi ở trong đó vậy.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã mạng lệnh cho Giô-suê, khi đã dẫn dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh để vào nhận lấy xứ Ca-na-an làm sản nghiệp mình, thì phải làm phép cắt bì cho hết thủy mọi người nam, là những người đã sanh ra nơi đồng vắng, vì từ khi dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô, họ chưa chịu phép cắt bì.

Giô-suê 5:1-12: Vả, các vua A-mô-rít ở bên kia sông Giô-đanh về phía tây, và các vua Ca-na-an ở gần biển vừa hay rằng Đức Giê-hô-va đã làm cho nước sông Giô-đanh bày khô trước mặt dân Y-sơ-ra-ên, cho đến chừng đã đi qua khỏi, thì lòng họ kinh khiếp và nao sồn vì cơ dân Y-sơ-ra-ên. Trong lúc đó Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Hãy sắm sửa dao bằng đá lửa, và làm phép cắt bì lần thứ nhì cho dân Y-sơ-ra-ên. Vậy, Giô-suê sắm sửa dao bằng đá lửa, và làm phép cắt bì cho dân Y-sơ-ra-ên tại trên gò A-ra-lốt. Đây là cơ Giô-suê làm phép cắt bì cho họ: Các người nam trong dân chúng đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô, tức là các chiến sỹ, đều đã chết dọc đường trong đồng vắng, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô. Vả, hết thủy dân chúng mà đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô đều có chịu phép cắt bì; nhưng sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô người ta không có làm phép cắt bì cho một ai trong những người sanh ra dọc đường tại nơi đồng vắng. Vì dân Y-sơ-ra-ên đã đi trong đồng vắng bốn mươi năm cho đến chừng cả dân sự đã bị chết hết, tức là những chiến sỹ đã ra khỏi xứ Ê-díp-tô, mà không vâng theo tiếng của Đức Giê-hô-va. Đức Giê-hô-va có thể cùng chúng rằng sẽ chẳng cho họ thấy xứ mà Đức Giê-hô-va đã thề cùng tổ phụ họ ban cho chúng ta, tức là xứ đượm sữa và mật. Và Ngài đã dấy lên con cháu của họ mà thế vào chỗ. Ấy là con cháu này mà Giô-suê làm phép cắt bì cho, vì chúng nó không có chịu phép cắt bì dọc đường. Khi người ta làm phép cắt bì cho hết thủy dân sự xong rồi, thì họ ở lại chỗ mình trong trại quân cho đến chừng nào lành. Bấy giờ, Đức Giê-hô-va phán cùng Giô-suê rằng: Ngày nay Ta đã cắt khỏi các người sự xấu hổ của xứ Ê-díp-tô. Nên người ta gọi chỗ ấy là Ghinh-ganh cho đến ngày nay. Dân Y-sơ-ra-ên đóng trại tại Ghinh-ganh trong đồng bằng Giê-ri-cô, và giữ lễ Vượt qua nhằm ngày mười bốn tháng này, vào lối chiều tối. Ngày sau lễ Vượt qua, chính ngày đó, dân sự ăn thổ sản của xứ, bánh không men, và hột rang. Ngày mà chúng đã ăn lúa mì của xứ, thì đến sáng mai ma-na hết; vậy, dân Y-sơ-ra-ên không có ma-na nữa, nhưng trong năm đó ăn những thổ sản của Ca-na-an.

Giô-suê là người hình bóng về Đức Chúa Jêsus Christ, còn dân Y-sơ-ra-ên được sanh ra nơi đồng vắng đó là bóng về những người từ giữa các dân nơi thế gian này sẽ tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ, mà sự dân Y-sơ-ra-ên vượt qua sông Giô-đanh đó là bóng về sự người tin Chúa được báp-têm bằng quyền phép của Đức Thánh-Linh, mà sông Giô-đanh đó là bóng về Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời sẽ được ban cho linh hồn của những người nào tin đến Danh của Đức Chúa Jêsus Christ. Quyền phép khiến cho nước sông Giô-đanh rẽ ra làm hai đó là quyền phép của Đức Thánh-Linh, sẽ khiến cho con mắt của linh hồn người tin Chúa (khi đã được tái sanh), được thấy Nước Đức Chúa Trời, là được thấy, được hiểu biết **nền tảng của quyền phép, sự cai trị, là hoàng gia của vua**, mà đáy của sông Giô-đanh đó là bóng.

Đức Giê-hô-va đã mạng lệnh cho Giô-suê phải làm phép cắt bì cho hết thủy những người nam trong dân Y-sơ-ra-ên, khi đã vượt qua sông Giô-đanh, đó là bóng về phép cắt bì lòng, được thi hành bằng quyền phép của Lễ thật, là Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời.

Chữ **dao - knives**^{H2719} chép trong câu 3 trên, đó là chữ כַּיִס - **chereb**, số 2719 ra từ chữ כַּרְבַּ - **charab**, số 2717 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **gươm, dao, dụng cụ được dùng để cắt đá, rìu; để loại bỏ rác thải, để nung nóng, để phá huỷ, để làm cho hoang vu, làm cho khô hạn, để tấn công, làm cho thất bại;**

Chữ **đá lửa - sharp**^{H6697} chép trong câu 3 trên, đó là chữ צַוַּר - **tsuwr**, số 6697 ra từ chữ צַוַּר - **tsuwr**, số 6696 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: **đá, văng đá, vách đá; sức mạnh, sắc bén, nơi ẩn náu, cạnh sắc bén của lưỡi gươm; để trói buộc, để băng bó, để vây hãm, hàng rào vây quanh, để ngáng đường, để bố trí, để sắp đặt, để tạo hình, để củng cố, để làm cho vững chắc, để ràng buộc, để được chấp nhận;**

Giô-suê đã dùng đá cuội, là một loại đá thường có ở những dòng nước chảy ra từ núi đá, được mài dũa trong thiên nhiên, dùng để đập vào nhau tạo ra tia lửa trong thời xưa, để lấy các mảnh vỡ ra từ các viên đá đó mà dùng làm dao (vô trùng) để cắt bì (bao quy đầu) cho những người nam của dân Y-sơ-ra-ên. Công việc

đó là bóng về quyền phép của Lời Đức Chúa Trời (là **gương của Đức Thánh-Linh**, là **Lời của Đức Chúa Trời** - Ê-phê-sô 6:17) để cắt bì lòng của những người tin Chúa đã nhận được sự ban cho của Đức Thánh-Linh, như Lời Chúa đã chép.

Rô-ma 2:28-29: Vì người nào chỉ bề ngoài là người Giu-đa, thì không phải là người Giu-đa, còn phép cắt bì làm về xác thịt ở ngoài, thì không phải là phép cắt bì; nhưng bề trong là người Giu-đa mới là người Giu-đa, phép cắt bì bởi trong lòng, làm theo cách thiêng liêng, không theo chữ nghĩa, mới là phép cắt bì thật. Một người Giu-đa như vậy được khen ngợi, chẳng phải bởi loài người, bèn là bởi Đức Chúa Trời.

Phi-líp 3:1-21: Hỡi anh em, sau hết, anh em hãy vui mừng trong Chúa! Tôi chẳng hề sợ phiền mà lại viết những điều này cho anh em nữa, vì ấy là có ích cho anh em. Hãy coi chừng loài chó; hãy coi chừng kẻ làm công gian ác; hãy coi chừng phép cắt bì giả. Vì, ấy chính chúng ta là kẻ chịu phép cắt bì thật, là kẻ cậy Thánh Linh Đức Chúa Trời mà hầu việc Đức Chúa Trời, khoe mình trong Đấng Christ, và không để lòng tin cậy trong xác thịt bao giờ. Ấy chẳng phải tôi không có thể cậy mình trong xác thịt đâu. Ví bằng kẻ khác tưởng rằng có thể cậy mình trong xác thịt, thì tôi lại có thể bội phần nữa, tôi chịu phép cắt bì ngày thứ tám, về dòng Y-sơ-ra-ên, chi phái Bê-ni-gi-a-min, người Hê-bơ-rơ, con của người Hê-bơ-rơ; về luật pháp, thì thuộc phe Pha-ri-si; về lòng sốt sắng, thì là kẻ bắt bớ hội thánh; còn như về sự công bình của luật pháp, thì không chỗ trách được. Nhưng vì cơ Đấng Christ, tôi đã coi sự lời cho tôi như là sự lỗ vạy. Tôi cũng coi hết thảy mọi sự như là sự lỗ, vì sự nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ là quý hơn hết, Ngài là Chúa tôi, và tôi vì Ngài mà liều bỏ mọi điều lợi đó. Thật, tôi xem những điều đó như rơm rác, hầu cho được Đấng Christ và được ở trong Ngài, được sự công bình, không phải công bình của tôi bởi luật pháp mà đến, bèn là bởi tin đến Đấng Christ mà được, tức là công bình đến bởi Đức Chúa Trời và đã lập lên trên đức tin; cho đến nỗi tôi được biết Ngài, và quyền phép sự sống lại của Ngài, và sự thông công thương khó của Ngài, làm cho tôi nên giống như Ngài trong sự chết Ngài, mong cho tôi được đến sự sống lại từ trong kẻ chết. Ấy không phải tôi đã giết giải rồi, hay là đã đến nơi trọn lành rồi đâu, nhưng tôi đang chạy hầu cho giết được, vì chính tôi đã được Đức Chúa Jêsus Christ giết lấy rồi. Hỡi Anh em, về phần tôi, tôi không tưởng rằng đã đạt đến mục đích, nhưng tôi cứ làm một điều: quên lửng sự ở đằng sau, mà bươn theo sự ở đằng trước, tôi nhắm mục đích mà chạy, để giết giải về sự kêu gọi trên trời của Đức Chúa Trời trong Đức Chúa Jêsus Christ. Vậy, hễ những người trọn vẹn trong chúng ta, phải có ý tưởng đó; và nếu anh em tưởng rằng khác, Đức Chúa Trời cũng sẽ lấy sự đó soi sáng cho anh em. Duy Chúng ta đã đạt đến bậc nào, thì chúng ta phải đồng đi vậy. Hỡi Anh em, hãy bắt chước tôi, lại xem những kẻ ăn ở theo mẫu mực mà anh em thấy trong chúng tôi. Vì tôi đã thường nói điều này cho anh em, nay tôi lại khóc mà nói nữa: lắm người có cách ăn ở như là kẻ thù nghịch thập tự giá của Đấng Christ. Sự cuối cùng của họ là hư mất; họ lấy bụng mình làm chúa mình, và lấy sự xấu hổ của mình làm vinh hiển, chỉ tư tưởng về các việc thế gian mà thôi. Nhưng chúng ta là công dân trên trời; ấy là từ nơi đó mà chúng ta trông đợi Cứu Chúa mình là Đức Chúa Jêsus Christ, Ngài sẽ biến hóa thân thể hèn mạt chúng ta ra giống như thân thể vinh hiển Ngài, y theo quyền phép Ngài có để phục muôn vật.

Chúng ta đang học về sự Đức Chúa Jêsus Christ đến thế gian này vì chiên lạc của nhà Y-sơ-ra-ên, vậy thì phép cắt bì mà chúng ta đang nói đây, có liên quan như thế nào với đề tài này?

Như chúng ta đã biết, ma quỷ đã sử dụng sự lừa dối để cám dỗ Ê-va phạm tội ăn trái của cây biết điều thiện và điều ác và qua Ê-va mà A-đam cũng phạm tội với người, khiến cho linh hồn của Ê-va và của A-đam đều phải chết đời đời. Sự chết đã vào trong loài người hết thảy và bởi tội lỗi đó mà ngọn đèn của Đức Giê-hô-va nơi loài người đã thiếu mất sự sáng (sự vinh hiển) của Đức Chúa Trời, đồng nghĩa với việc con mắt của linh hồn loài người đã bị mù, không thể thấy được con đường dẫn họ ra khỏi nơi tối tăm, để đến được nơi sáng láng lạ lùng của Đức Chúa Trời. Để giải cứu người mù ra khỏi con đường của sự tối tăm đó, thì giải pháp duy nhất được dùng để giải cứu người mù, đó là sự rao giảng Lời của Đức Chúa Trời cho tai của người ta được nghe, vì đức tin đến bởi sự người ta nghe, là nghe Lời Đức Chúa Trời được rao giảng. (Rô-ma 10:17).

Sách Sáng thế ký là **Đá góc quý báu, Đá đã thử nghiệm, là Nền bền vững**, mà những người được Giê-hô-va Đức Chúa Trời nhắc đến trong mạng lệnh mà Ngài đã phán với Môi-se đó là: **“Ta là Đức Chúa Trời của tổ phụ người, Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác và Đức Chúa Trời của Gia-cốp”**. (Xuất Ê-díp-tô Ký 3:6). Đức Chúa Jêsus Christ cũng đã phán rằng: **“Các người há không đọc Lời Đức**

Chúa Trời phán về sự sống lại của kẻ chết rằng: Ta là Đức Chúa Trời của Áp-ra-ham, Đức Chúa Trời của Y-sác, Đức Chúa Trời của Gia-cốp, hay sao? Đức Chúa Trời không phải là Chúa của kẻ chết, nhưng của kẻ sống.” (Ma-thi-ơ 22:31-32). Điều đó có nghĩa là muôn dân trên đất này phải nhìn vào công việc mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã làm với Áp-ra-ham, với Y-sác và với Gia-cốp và người ta phải hiểu những sự đã được chép trong sách Sáng thế ký theo Lẽ thật, nghĩa là người ta phải được Đức Thánh-Linh dắt dẫn vào trong các Lẽ thật đó, chứ không phải là việc người ta thuộc lòng các lời văn tự đó.

Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời muốn hết thảy loài người phải nhận biết chân giá trị của các Lời đã được phán ra khỏi miệng Ngài mà vâng giữ lấy và làm theo, để được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời cho linh hồn mình, nếu người ấy tiếp tục noi theo Đức Thánh-Linh để nhận biết Đức Chúa Trời.

Khi Lời Đức Chúa Trời được công bố, được rao giảng, được dạy dỗ trong quyền phép của Đức Thánh-Linh, thì Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ nhận biết được lòng của những người đã nghe các Lời đó và Ngài sẽ tùy theo cái lòng của mỗi người mà hoặc sẽ mở lòng, mở mắt, mở trí cho người ấy được hiểu biết ý nghĩa các Lời mà Đức Chúa Trời đã phán mà họ đã được nghe, đồng nghĩa với việc quyền phép của Lời của Đức Chúa Trời sẽ phục hồi sự sống cho linh hồn người ấy và chính Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ thấp sáng ngọn đèn của Ngài nơi linh hồn người ấy, khiến người ấy được thấy con đường mình phải đi, công việc mình phải làm cho được sự sống lại và sẽ được sự sống đời đời. Hoặc là Thần của Đức Giê-Hô-Va sẽ đóng cái lòng của những người nào không chịu tiếp nhận, không chịu vâng phục các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời, đồng nghĩa với việc linh hồn của những người đó sẽ tiếp tục ngồi trong bóng của sự chết và nếu những linh hồn đó không chịu ăn năn tội lỗi mình mà hết lòng trở lại cùng Đức Chúa Trời mình, thì khi thân thể xác thịt của những người qua đời, linh hồn những người đó sẽ hư mất đời đời nơi hỏa ngục.

Chúng ta hãy xem quyền phép của Lời Đức Chúa Trời đã làm cho Sau-lơ (sau này là sứ đồ Phao-lô), khi ông được báp-têm bằng Đức Thánh-Linh, khiến ông nhờ quyền phép của Lẽ thật (mà dao bằng đá lửa đó là bóng) cắt bì lòng mình, mà được trở thành tôi tớ của Đức Chúa Jêsus Christ.

Ê-phê-sô 4:1-24: Vậy, tôi là kẻ tù trong Chúa, khuyên anh em phải ăn ở một cách xứng đáng với chức phận mà Chúa đã gọi anh em, phải khiêm nhường đến điều, mềm mại đến điều, phải nhịn nhục, lấy lòng thương yêu mà chiều nhau, dùng dây hòa bình mà giữ gìn sự hiệp một của Thánh Linh. Chỉ có một thân thể, một Thánh Linh, như anh em bởi chức phận mình đã được gọi đến một sự trông cậy mà thôi; chỉ có một Chúa, một đức tin, một phép báp tem; chỉ có một Đức Chúa Trời và một Cha của mọi người, Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người. Nhưng, đã ban ân điển cho mỗi một người trong chúng ta theo lượng sự ban cho của Đấng Christ. Vậy nên có chép rằng: Ngài đã lên nơi cao, dẫn muôn vàn kẻ phu tù, và ban các ơn cho loài người. Vả, những chữ “Ngài đã lên” có nghĩa gì, há chẳng phải là Ngài cũng đã xuống trong các miền thấp ở dưới đất sao? Đấng đã xuống tức là Đấng đã lên trên hết các tầng trời, để làm cho đầy đầy mọi sự. Ấy chính Ngài đã cho người này làm sứ đồ, kẻ kia làm tiên tri, người khác làm thầy giảng Tin Lành, kẻ khác nữa làm mục sư và giáo sư, để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Christ, cho đến chừng chúng ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời, mà nên bậc thành nhân, được tâm thức vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ. Ngài muốn chúng ta không như trẻ con nữa, bị người ta lừa đảo, bị mưu chước dỗ dành làm cho lầm lạc, mà day động và dời đổi theo chiều gió của đạo lạc, nhưng muốn cho chúng ta lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chân thật, để trong mọi việc chúng ta đều được thêm lên trong Đấng làm đầu, tức là Đấng Christ. Ấy nhờ Ngài mà cả thân thể ràng buộc vững bền bởi những cái lắt léo, khiến các phần giao thông với nhau, tùy lượng sức mạnh của từng phần, làm cho thân thể lớn lên, và tự gây dựng trong sự yêu thương. Vậy, này là điều tôi nói và điều tôi nhân Danh Chúa mà rao ra: ấy là anh em chớ nên ăn ở như người ngoại đạo nữa, họ theo sự hư không của ý tưởng mình, bởi sự ngu muội ở trong họ, và vì lòng họ cứng cõi nên trí khôn tối tăm, xa cách sự sống của Đức Chúa Trời. Họ đã mất cả sự cảm biết, đành bỏ mình trong một đời buông lung, đem lòng mê đắm không biết chán mà phạm hết mọi điều ô uế. Nhưng anh em học cho biết Đấng Christ thì chẳng phải như vậy, vì anh em đã nghe đạo Ngài, và được dạy dỗ trong Ngài (y theo lẽ thật trong Đức Chúa Jêsus) rằng anh em phải bỏ cách ăn nết ở ngày trước, thoát lột người cũ là người bị hư hỏng bởi tư dục dỗ dành, mà phải làm nên mới trong tâm trí mình, và mặc lấy người mới, tức là người đã được dựng nên giống như Đức Chúa Trời, trong sự công bình và sự thánh sạch của lẽ thật.

Sứ đồ Phao-lô đã làm chứng về Lời Đức Chúa Trời, chép về Đức Chúa Jêsus Christ (Thi-Thiên 68:18) đã từ trên trời ngự xuống để dẫn dắt những người đã bị cầm buộc trong tội lỗi và chính Phao-lô, khi còn là Sau-lô, đã bắt bớ Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ và chính con mắt của xác thịt ông đã từng thấy Đức Chúa Jêsus Christ rao giảng Lời của Đức Chúa Trời và làm các phép lạ, nhưng khi đó con mắt của linh hồn đã bị mù, nên linh hồn ông không nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ là Đấng mà Môi-se đã làm chứng về Ngài, cho đến khi Đức Thánh-Linh khiến cho tai của ông được nghe tiếng của Đức Chúa Jêsus Christ phán với mình.

Công vụ các sứ đồ 9:1-22: Bấy giờ, Sau-lô chỉ hằng ngắm đe và chém giết môn đồ của Chúa không thôi, đến cùng thấy cả thượng phẩm, xin người những bức thư để gửi cho các nhà hội thành Đa-mách, hầu cho hễ gặp người nào thuộc về đạo bất kỳ đàn ông đàn bà, thì trói giải về thành Giê-ru-sa-lem. Nhưng Sau-lô đang đi đường gần đến thành Đa-mách, thành linh có ánh sáng từ trời soi sáng chung quanh người. Người té xuống đất, và nghe có tiếng phán cùng mình rằng: Hỡi Sau-lô, Sau-lô, sao người bắt bớ Ta? Người thưa rằng: Lạy Chúa, Chúa là ai? Chúa phán rằng: Ta là Jêsus mà người bắt bớ; nhưng hãy đứng dậy, vào trong thành, người ta sẽ nói cho người mọi điều phải làm. Những kẻ cùng đi với người đều đứng lại sững sờ, nghe tiếng nói, mà chẳng thấy ai hết. Sau-lô chồm dậy khỏi đất, mắt dấu mờ, nhưng không thấy chi cả; người ta bèn cầm tay dắt người đến thành Đa-mách; người ở đó trong ba ngày chẳng thấy, chẳng ăn và cũng chẳng uống. Và, tại Đa-mách có một môn đồ tên là A-na-nia. Chúa phán cùng người trong sự hiện thấy rằng: Hỡi A-na-nia! Người thưa rằng: Lạy Chúa, có tôi đây. Chúa phán rằng: Hãy chỗi dậy, đi lên đường gọi là đường Ngay thẳng, tìm tên Sau-lô, người Tạt-sô, ở nhà Giu-đa; vì người đang cầu nguyện, và đã thấy một người, tên là A-na-nia, bước vào đặt tay trên mình, để cho người được sáng mắt lại. A-na-nia thưa rằng: Lạy Chúa, tôi có nghe nhiều kẻ nói người này đã làm hại biết bao các đấng thánh của Chúa trong thành Giê-ru-sa-lem. Bây giờ người ở đây, có trọn quyền của các thầy tế lễ cả phó cho, đang bắt trói hết thảy mọi người cầu khẩn đến Danh Ngài. Nhưng Chúa phán rằng: Hãy đi, vì Ta đã chọn người này làm một đồ dùng Ta, để đem Danh Ta đồn ra trước mặt các dân ngoại, các vua, và con cái Y-sơ-ra-ên; Ta lại sẽ tỏ ra cho người biết phải chịu đau đớn vì Danh Ta là bao nả. A-na-nia bèn đi, vào nhà, rồi đặt tay trên mình Sau-lô mà nói rằng: Hỡi anh Sau-lô, Chúa là Jêsus này, đã hiện ra cùng anh trên con đường anh đi tới đây, đã sai tôi đến, hầu cho anh được sáng mắt lại và đầy Đức Thánh Linh. Tức thì có cái chi như cái vảy từ mắt người rớt xuống, thì người được sáng mắt; rồi chỗi dậy và chịu phép báp-tem. Khi người ăn uống rồi, thì được mạnh khỏe lại. Sau-lô ở lại một vài ngày với các môn đồ tại thành Đa-mách. Người liền giảng dạy trong các nhà hội rằng Đức Chúa Jêsus là Con Đức Chúa Trời. Phàm những người nghe đều lấy làm lạ, mà nói rằng: Há chẳng phải chính người đó đã bắt bớ tại thành Giê-ru-sa-lem những kẻ cầu khẩn Danh này, lại đến đây để trói họ điếu về cho các thầy tế lễ cả hay sao? Còn Sau-lô lần lần càng thêm vững chí, bắt bớ những người Giu-đa ở tại thành Đa-mách, mà nói rõ rằng Đức Chúa Jêsus là Đấng Christ.

Chúng ta đã thấy quyền phép của Lời mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán, cũng như Lời Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã phán ra, sẽ huỷ phá công việc của ma quỷ, nhưng làm sống lại linh hồn của những người nào nghe được tiếng của Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời mà vâng giữ lấy và làm theo Lời của Ngài.

Khi con mắt của linh hồn người ta đã trở nên mù trước Luật pháp mà Giê-Hô-Va Đức Chúa Trời đã ban cho loài người và được chép thành văn tự trong Kinh-Thánh, thì chỉ có Lời của Đức Chúa Trời được rao giảng ra trong quyền phép của Đức Thánh-Linh, tức là Thánh-Linh của Đấng Christ, mới khiến cho con mắt của lòng người ta được mở ra mà nhận biết Đức Chúa Jêsus Christ mà thôi.

Bây giờ chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus Christ đã phán vì về mục đích Ngài đến thế gian này.

Ma-thi-ơ 15:1-28: Bấy giờ, có mấy người Pha-ri-si và mấy thầy thông giáo từ thành Giê-ru-sa-lem đến gần Đức Chúa Jêsus, mà thưa rằng: Sao môn đồ thầy phạm lời truyền khẩu của người xưa? Vì họ không rửa tay trước khi ăn. Ngài đáp rằng: Còn các người sao cũng vì cứ lời truyền khẩu mình mà phạm điều răn của Đức Chúa Trời? Vì Đức Chúa Trời đã truyền điều răn này: Phải hiếu kính cha mẹ người; lại, điều này: Ai mắng nhiếc cha mẹ thì phải chết. Nhưng các người lại nói rằng: Ai nói cùng cha mẹ rằng: Những điều mà tôi có thể giúp cha mẹ, đã dâng cho Đức Chúa Trời rồi, thì người ấy không cần phải hiếu kính cha mẹ. Như vậy, các người đã vì lời truyền khẩu mình mà bỏ Lời Đức Chúa Trời. Hỡi kẻ giả hình! Ê-sai đã nói tiên tri về các người phải lắm, mà rằng: Dân này lấy môi miếng thờ kính Ta; Nhưng lòng chúng nó xa Ta lắm. Sự chúng nó thờ lạy Ta là vô ích, vì chúng nó dạy theo những điều răn mà chỉ

bởi người ta đặt ra. Đoạn, Ngài gọi đoàn dân đến, mà phán rằng: **Hãy nghe, và hiểu. Chẳng phải điều chi vào miệng làm đơ dáy người; nhưng điều chi ở miệng ra, ấy mới là điều làm đơ dáy người vậy!** Môn đồ bèn lại gần, mà thưa rằng: **Thầy có hay rằng người Pha-ri-si nghe Lời thầy nói mà phiến giận chẳng?** Ngài đáp rằng: **Cây nào mà Cha Ta trên trời không trồng, thì phải nhổ đi. Hãy để vậy: đó là những kẻ mù làm người dẫn đưa; nếu kẻ mù dẫn đưa kẻ mù, thì cả hai sẽ cùng té xuống hố.** Phi-e-rơ bèn cất tiếng thưa rằng: **Xin thầy cất nghĩa Lời ví dụ ấy cho chúng tôi.** Đức Chúa Jêsus hỏi rằng: **Các người cũng còn chưa hiểu biết sao? Các người chưa hiểu vật gì vào miệng thì đi thẳng xuống bụng, rồi phải bỏ ra nơi kín sao? Song những điều bởi miệng mà ra là từ trong lòng, thì những điều đó làm đơ dáy người. Vì từ nơi lòng mà ra những ác tưởng, những tội giết người, tà dâm, dâm dục, trộm cướp, làm chứng dối, và lộng ngôn. Ấy đó là những điều làm đơ dáy người; song sự ăn mà không rửa tay chẳng làm đơ dáy người đâu.** Đức Chúa Jêsus đi từ đó, vào bờ cõi thành Ty-rơ và thành Si-đôn. Xảy có một người đàn bà xứ Ca-na-an, từ xứ ấy đến, mà kêu lên rằng: **Lạy Chúa, là con cháu vua Đa-vít, xin thương xót tôi cùng! Con gái tôi mắc quỷ ám, khốn cực lắm.** Nhưng Ngài chẳng đáp một lời. Môn đồ bèn đến gần, cố nài xin rằng: **Xin thầy truyền cho đàn bà ấy về, vì người kêu van ở đằng sau chúng ta.** Ngài đáp rằng: **Ta chịu sai đến đây, chỉ vì các con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên đó thôi. Song người đàn bà lại gần, lạy Ngài mà thưa rằng: Lạy Chúa, xin Chúa giúp tôi cùng!** Ngài đáp rằng: **Không nên lấy bánh của con cái mà quăng cho chó con ăn.** Người đàn bà lại thưa rằng: **Lạy Chúa, thật như vậy, song mấy con chó con ăn những miếng bánh vụn trên bàn chủ nó rất xuống.** Ngài bèn phán rằng: **Hỡi đàn bà kia, người có đức tin lớn; việc phải xảy ra theo ý người muốn! Cũng một giờ đó, con gái người liền được lành.**

Người đàn bà xứ Ca-na-an này không phải là dân Y-sơ-ra-ên, nếu theo ý nghĩa của lời văn tự mà Chúa Jêsus đã phán, thì người đàn bà đó không được hưởng những sự thuộc về các con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên. Thế nhưng khi người đàn bà xứ Ca-na-an đó nói rằng: **Lạy Chúa, thật như vậy, song mấy con chó con ăn những miếng bánh vụn trên bàn chủ nó rất xuống,** thì Đức Chúa Jêsus liền phán với người đàn bà đó rằng: **Hỡi đàn bà kia, người có đức tin lớn; việc phải xảy ra theo ý người muốn!**

Như vậy, chiên lạc của nhà Y-sơ-ra-ên không phải là nói về những người được gọi là dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt, mà nói về chiên của nhà Y-sơ-ra-ên thuộc linh, nghĩa là linh hồn của người đàn bà đó thật sự chiên lạc của nhà Y-sơ-ra-ên, không phải theo ý nghĩa của văn tự, nhưng theo Lẽ thật.

Chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên là gì, mà Đức Chúa Jêsus Christ, Con một của Đức Chúa Trời phải đến thế gian này để tìm kiếm, để cứu chuộc, mà Đức Chúa Jêsus Christ không chỉ tìm một mình, mà Ngài còn phán với các môn đồ của Ngài cũng phải làm như Ngài đã làm nữa.

Ma-thi-ơ 10:1-8: Đức Chúa Jêsus gọi mười hai môn đồ đến, ban quyền phép trừ tà ma, và chữa các thứ tật bệnh. Tên mười hai sứ đồ như sau này: Sứ đồ thứ nhất là Si-môn, cũng gọi là Phi-e-rơ, và Anh-rê là em người; Gia-cơ con của Xê-bê-đê, và Giăng là em Gia-cơ; Phi-líp cùng Ba-tê-lê-my; Tho-ma, và Ma-thi-ơ là người thu thuế; Gia-cơ con của A-phê, cùng Tha-đê; Si-môn là người Ca-na-an, cùng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt, là kẻ phản Đức Chúa Jêsus. Ấy đó là mười hai sứ đồ Đức Chúa Jêsus sai đi, và có truyền rằng: **Đừng đi đến dân ngoại, cũng đừng vào một thành nào của dân Sa-ma-ri cả; song thà đi đến cùng những con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên. Khi đi đường, hãy rao giảng rằng: Nước thiên đàng gần rồi. Hãy chữa lành kẻ đau, khiến sống kẻ chết, làm sạch kẻ phung, và trừ các quỷ. Các người đã được lành không thì hãy cho không.**

Chữ **chiên - sheep**^{G4263} chép trong câu 6 trên, đó là chữ **πρόβατον - probaton**, số 4263 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **con chiên, các con chiên, giáo dân,**

Chữ **lạc mất - the lost**^{G622} chép trong câu 6 trên, đó là chữ **ἀπόλλυμι - apollumi**, số 622 ra từ chữ **ἀπό - apo**, số 575 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **bị huỷ diệt, bị diệt, bị mất, bị chết, bị làm cho hư hỏng; bị tách ra khỏi đàn, bị lạc mất, bị đình chỉ, bị thủ tiêu;**

Chúng ta hãy xem Lời Chúa đã chép gì về dân của Ngài, được ví là chiên lạc mất của Đức Chúa Trời.

Giê-rê-mi 23:1-4: Đức Giê-hô-va phán: **Khốn thay cho những kẻ chặn huỷ diệt và làm tan lạc bầy chiên của đồng cỏ Ta. Vậy nên, về những kẻ chặn giữ dân Ngài, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của Y-sơ-ra-ên phán như vậy: Các người làm tan lạc bầy chiên Ta, đã đuổi đi và không thăm nom đến; này, Ta sẽ thăm phạt các người về những việc dữ mình làm, Đức Giê-hô-va phán vậy. Ta sẽ nhóm những con**

sót lại của bầy Ta, từ các nước mà Ta đã đuổi chúng nó đến. Ta sẽ đem chúng nó trở về trong chuồng mình; chúng nó sẽ sanh đẻ thêm nhiều. Ta sẽ lập lên những kẻ chăn nuôi chúng nó; thì sẽ chẳng sợ chẳng hãi nữa, và không thiếu một con nào, Đức Giê-hô-va phán vậy.

Ê-xê-chi-ên 34:1-31: Có Lời Đức Giê-hô-va phán cùng ta rằng: Hỡi con người, hãy nói tiên tri nghịch cùng những kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên; hãy nói tiên tri, và bảo những kẻ chăn ấy rằng: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Khốn nạn cho kẻ chăn của Y-sơ-ra-ên, là kẻ chỉ nuôi mình! Há chẳng phải những kẻ chăn nên cho bầy chiên ăn sao? Các người ăn mỡ, mặc lông chiên, giết những con chiên mập, mà các người không cho bầy chiên ăn! Các người chẳng làm cho những con chiên mắc bệnh nên mạnh, chẳng chữa lành những con đau, chẳng rịt thuốc những con bị thương; chẳng đem những con bị đuổi về, chẳng tìm những con bị lạc mất; song các người lại lấy sự độc dữ gay gắt mà cai trị chúng nó. Vì không có kẻ chăn thì chúng nó tan lạc; đã tan lạc thì chúng nó trở nên môi cho hết thảy loài thú ngoài đồng. Những chiên Ta đi lạc trên mọi núi và mọi đồi cao; những chiên Ta tan tác trên cả mặt đất, chẳng có ai kiếm, chẳng có ai tìm. Vậy nên, hỡi kẻ chăn, hãy nghe Lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán rằng: Thật như Ta hằng sống, vì tại không có kẻ chăn, nên những chiên Ta đã làm môi, và đã trở nên đồ ăn của mọi loài thú ngoài đồng, những kẻ chăn của Ta cũng không tìm kiếm chiên Ta, nhưng chúng nó chỉ nuôi mình mà không chăn nuôi chiên Ta, vì cớ đó, hỡi kẻ chăn, hãy nghe Lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Đây, Ta nghịch cùng những kẻ chăn đó; Ta sẽ đòi lại chiên của Ta nơi tay chúng nó; Ta không để cho chúng nó chăn chiên của Ta nữa, và chúng nó cũng không thể tự chăn nuôi lấy mình nữa; nhưng Ta sẽ móc chiên Ta ra khỏi miệng chúng nó, hầu cho chiên không làm đồ ăn cho chúng nó. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Đây, chính Ta, tức là Ta, sẽ kiếm chiên Ta, Ta sẽ tìm nó ra. Ví như kẻ chăn tìm bầy mình ra, trong ngày mà nó ở giữa những chiên mình bị tan lạc, thì Ta cũng sẽ tìm chiên Ta ra như vậy: Ta sẽ cứu chúng nó ra khỏi mọi nơi mà chúng nó đã bị tan lạc trong ngày mây mù tăm tối. Ta sẽ đem chúng nó ra khỏi giữa các dân; Ta sẽ nhóm chúng nó lại từ các nước, và đem chúng nó về trong đất riêng chúng nó. Ta sẽ chăn chúng nó trên các núi của Y-sơ-ra-ên, kề khe nước, và trong mọi nơi có dân cư trong nước. Ta sẽ chăn chúng nó trong những đồng cỏ tốt, và chuồng chúng nó sẽ ở trên các núi nơi đất cao của Y-sơ-ra-ên; ở đó chúng nó sẽ nghỉ trong chuồng tử tế, và ăn cỏ trong đồng cỏ màu mỡ, tức là trên các núi của Y-sơ-ra-ên. Ấy chính Ta sẽ chăn chiên Ta và cho chúng nó nằm nghỉ, Chúa Giê-hô-va phán vậy. Ta sẽ tìm con nào đã mất, dắt về con nào đã bị đuổi, rịt thuốc cho con nào bị gãy, và làm cho con nào đau được mạnh. Nhưng Ta sẽ hủy diệt những con mập và mạnh. Ta sẽ dùng sự công bình mà chăn chúng nó. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Còn như bay, hỡi bầy chiên Ta, này, Ta xét đoán giữa chiên và chiên, giữa chiên đực và dê đực. Bay ăn trong vườn cỏ xinh tốt, mà lại lấy chân giày đạp những cỏ còn lại; đã uống những nước trong, lại lấy chân vậy đục nước còn thừa; bay há chẳng coi sự đó là việc nhỏ mọn sao? Còn những chiên Ta thì phải ăn cỏ chân bay đã giày đạp, và uống nước chân bay đã vậy đục! Vậy nên, Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Đây, Ta, chính Ta, sẽ xét đoán giữa những chiên mập và chiên gầy. Vì bay lấy hông lấy vai mà xóc, lấy sừng mà vịch mọi chiên con có bệnh, cho đến chừng bay đã làm tan lạc chúng nó ra ngoài, nên Ta sẽ đến cứu bầy chiên Ta, chúng nó sẽ không làm môi nữa, và Ta sẽ xét đoán giữa chiên và chiên. Ta sẽ lập trên chúng nó chỉ một kẻ chăn, người sẽ chăn chúng nó, tức là Đa-vít, tôi tớ Ta. Ấy là Người sẽ chăn chúng nó, Người sẽ làm kẻ chăn chúng nó. Ta, Đức Giê-hô-va, sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, còn Đa-vít, tôi tớ Ta, sẽ làm Vua giữa chúng nó. Ta, Đức Giê-hô-va, đã phán vậy. Bấy giờ Ta sẽ kết với chiên Ta một giao ước hòa bình. Ta sẽ làm cho những thú dữ trong đất dứt đi, đặng dân Ta có thể ở yên ổn trong đồng vắng và ngủ trong rừng. Ta sẽ làm cho chúng nó với các miền chung quanh đồi Ta nên nguồn phước. Ta sẽ khiến mưa sa nơi mùa thuận tiện, ấy sẽ là cơn mưa của phước lành. Cây ngoài đồng sẽ ra trái, và đất sẽ sanh hoa lợi. Chúng nó sẽ ở yên trong đất mình, và sẽ biết Ta là Đức Giê-hô-va, khi Ta đã bẻ gãy những đòn của ách chúng nó, và đã giải cứu chúng nó ra khỏi tay những kẻ bắt chúng nó phục dịch. Chúng nó sẽ chẳng làm môi của các dân ngoài nữa; những loài thú của đất sẽ chẳng nuốt chúng nó nữa; chúng nó sẽ ở yên ổn, chẳng ai làm cho sợ hãi. Ta sẽ sắm vườn có danh tiếng cho chúng nó, chúng nó sẽ không chết đói trong đất mình nữa, và cũng không còn chịu sự hổ nhục của các nước nữa. Chúng nó sẽ biết Ta, Đức Giê-hô-va, là Đức Chúa Trời chúng nó, ở cùng chúng nó, và biết nhà Y-sơ-ra-ên chúng nó là dân ta, Chúa Giê-hô-

va phán vậy. **Bay là chiên của Ta, là chiên của đồng cỏ Ta; bay là loài người, và Ta là Đức Chúa Trời bay, Chúa Giê-hô-va phán vậy.**

Trong câu 23 & 24 trên, Đức Giê-hô-Va phán: **Ta sẽ lập trên chúng nó chỉ một kẻ chăn, người sẽ chăn chúng nó, tức là Đa-vít, tôi tớ Ta. Ấy là Người sẽ chăn chúng nó, Người sẽ làm kẻ chăn chúng nó. Ta, Đức Giê-hô-va, sẽ làm Đức Chúa Trời chúng nó, còn Đa-vít, tôi tớ Ta, sẽ làm Vua giữa chúng nó.**

Đa-vít lên làm vua của Giu-đa vào năm 1010 B.C và bảy năm sau, tức là năm 1003 B.C. vua Đa-vít làm vua của hai nhà Giu-đa và Y-sơ-ra-ên cho tới năm 970 B.C. vì tuổi đã cao, nên vua Đa-vít đã lập Sa-lô-môn, con trai của mình, sanh bởi Bát-sê-ba (vợ của U-ri) lên làm vua của Y-sơ-ra-ên và như vậy, Lời Chúa phán về việc Ngài lập Đa-vít lên làm người chăn giữ dân Y-sơ-ra-ên và là vua của Y-sơ-ra-ên đó, không nói về vua Đa-vít (con trai của Y-sai, cháu của Ô-bết người Giu-đa), mà là nói về Đức Chúa Jêsus Christ, vì khi lời tiên tri này được phán ra qua tiên tri Ê-xê-chi-ên, là người được gọi làm tiên tri cho Đức Giê-hô-Va vào năm 593 B.C. nghĩa là sau khi vua Đa-vít (con trai của Y-sai, cháu của Ô-bết người Giu-đa) qua đời tới 387 năm. (Vua Đa-vít qua đời vào khoảng năm 980 B.C.)

Đa-vít trong ngôn ngữ Hê-bơ-rơ, là chữ **דָּוִד**, số 1732 có nghĩa là: **“người được yêu dấu, được yêu quý”**.

Khi Đức Chúa Jêsus Christ khởi thi hành chức vụ trên đất này, Đức Giê-hô-Va đã gọi Con Ngài là **“Con yêu dấu của Ta, đẹp lòng Ta mọi đàng”** (Ma-thi-ơ 17:5).

Chữ **yêu dấu - beloved**^{G27} chép trong sách Ma-thi-ơ 17 câu 5 đó là chữ **ἀγαπητός - agapetos**, số 27 ra từ chữ **ἀγαπᾶω - agapao**, số 25 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **“được yêu dấu, được yêu quý lắm”**.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã vì thương xót dân Ngài, là loài người, không phải chỉ với dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt, nhưng là muôn dân trên đất này, vì cả thế gian này đều thuộc về Đức Giê-hô-Va, mà Ngài đã sai Con một Ngài, là Đức Chúa Jêsus Christ, đến thế gian này để tìm kiếm chiên của Ngài, là tìm kiếm những linh hồn nào nghe tiếng của Con một Ngài mà trở lại cùng Đức Giê-hô-Va mà được sự cứu rỗi.

Đức Giê-hô-Va phán: **“Này, chính Ta, tức là Ta, sẽ kiếm chiên Ta, Ta sẽ tìm nó ra. Ví như kẻ chăn tìm bầy mình ra, trong ngày mà nó ở giữa những chiên mình bị tan lạc, thì Ta cũng sẽ tìm chiên Ta ra như vậy: Ta sẽ cứu chúng nó ra khỏi mọi nơi mà chúng nó đã bị tan lạc trong ngày mây mù tăm tối. Ta sẽ đem chúng nó ra khỏi giữa các dân; Ta sẽ nhóm chúng nó lại từ các nước, và đem chúng nó về trong đất riêng chúng nó. Ta sẽ chăn chúng nó trên các núi của Y-sơ-ra-ên, kê khe nước, và trong mọi nơi có dân cư trong nước. Ta sẽ chăn chúng nó trong những đồng cỏ tốt, và chuồng chúng nó sẽ ở trên các núi nơi đất cao của Y-sơ-ra-ên; ở đó chúng nó sẽ nghỉ trong chuồng tử tế, và ăn cỏ trong đồng cỏ màu mỡ, tức là trên các núi của Y-sơ-ra-ên. Ấy chính Ta sẽ chăn chiên Ta và cho chúng nó nằm nghỉ, Chúa Giê-hô-va phán vậy.”** (Ê-xê-chi-ên 34:11-15)

Lời Đức Giê-hô-Va đã phán và được chép đây là nói về Đức Chúa Jêsus Christ, vì Danh **Jêsus** trong ngôn ngữ Hy-lạp, ra từ gốc của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là **“Giê-hô-Va Đức Chúa Trời là Đấng cứu chuộc”**.

Đức Chúa Jêsus Christ là Con một, nghĩa là Con kế tự của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, đã đến thế gian này để tìm kiếm chiên lạc của nhà Y-sơ-ra-ên, mà chữ Y-sơ-ra-ên này không nói về dân Y-sơ-ra-ên trong xác thịt, nhưng nói về một dòng dõi thánh, một nước thầy tế lễ của Đức Giê-hô-Va.

Loài người (không nói về thân thể xác thịt của loài người), nhưng là nói về linh hồn, được tạo nên bởi hơi thở của Giê-hô-Va Đức Chúa Trời, tức là bởi Thần của Đức Giê-hô-Va (thuộc về thể khí, như gió) và dựng nên theo ảnh tượng của Đức Chúa Trời (trong sự công bình và sự thánh sạch của Lễ thật). Vì cơ tội lỗi của A-đam, là người được tạo nên trước nhất ở trên đất này, mà sự chết đã vào trong loài người hết thảy và cũng vì cơ tội lỗi mà linh hồn của loài người, vốn một ngọn đèn của Đức Giê-hô-Va bị thiếu mất sự vinh hiển, là sự sáng thật của Đức Chúa Trời, và vì thiếu mất sự sáng đó mà loài người bị lạc mất khỏi đường lối của Đức Chúa Trời.

Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã sửa soạn sẵn cho Ngài một dân, được sanh ra từ Áp-ra-ham, là người được xưng công bình bởi người tin Lời mà Đức Giê-hô-Va đã phán với mình. Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã thi hành Giao-ước mà Ngài đã lập với Áp-ra-ham, đó là Ngài đã lập Giao-ước với Y-sác và Ngài cũng làm thành điều Ngài đã hứa với Gia-cốp. Đến đời thứ tư của Áp-ra-ham, Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã giải cứu dân Y-sơ-ra-ên ra khỏi xứ Ê-díp-tô và đem họ tới nơi đồng vắng Si-nai và tại nơi đó, Đức Giê-hô-Va đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên Luật pháp của Ngài và trong ngày ban Luật pháp cho dân Y-sơ-ra-ên, Đức Giê-hô-Va đã lập Giao-ước với dân Y-sơ-ra-ên rằng: **“Các người hãy tuân mạng lệnh Ta, gìn giữ luật pháp Ta đặt nơi theo: Ta là**

Giê-hô-va Đức Chúa Trời các người. Vậy, hãy giữ luật pháp và mạng lệnh Ta, người nào làm theo, thì sẽ nhờ nó mà được sống: Ta là Đức Giê-hô-va.” (Lê-vi ký 18:4-5)

Xuất Ê-díp-tô Ký 19:1-6: Tháng thứ ba, sau khi ra khỏi xứ Ê-díp-tô, trong ngày đó dân Y-sơ-ra-ên đến nơi đồng vắng Si-na-i. Từ Rê-phi-đim ra đi, đến nơi đồng vắng Si-na-i, đóng trại tại đó, đối diện cùng núi. Môi-se bèn lên đến Đức Chúa Trời, Đức Giê-hô-va ở trên núi gọi người mà phán rằng: Người hãy nói như vậy cho nhà Gia-cóp, và tỏ điều này cho dân Y-sơ-ra-ên: Các người đã thấy điều Ta làm cho người Ê-díp-tô, Ta chở các người trên cánh chim đại bàng làm sao, và dẫn các người đến cùng Ta thể nào. Vậy, bây giờ, nếu các người vâng Lời Ta và giữ sự giao ước Ta, thì trong muôn dân, các người sẽ thuộc riêng về Ta, vì cả thế gian đều thuộc về Ta. Các người sẽ thành một nước thầy tế lễ, cùng một dân tộc thánh cho Ta. Bấy nhiêu Lời đó người sẽ nói lại cùng dân Y-sơ-ra-ên.

Đức Giê-hô-va đã biệt riêng chi phái Lê-vi để những người nam thuộc về chi phái này làm kẻ hầu việc Ngài nơi đền tạm. Đức Giê-hô-va đã lập A-rôn, người Lê-vi cùng các con trai của người làm chức thầy tế lễ trong dân Y-sơ-ra-ên, mà chức thầy tế lễ đó là dạy Luật pháp mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã ban cho dân Y-sơ-ra-ên hầu cho dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhờ sự hiểu biết Luật pháp của Đức Chúa Trời và làm theo, mà không bị phán xét bởi Đức Chúa Trời.

Dân số ký 28:1-5: Đức Giê-hô-va bèn phán cùng A-rôn rằng: Người, các con trai người, và tông tộc người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong nơi thánh; còn người và các con trai người phải mang lấy những tội lỗi phạm trong chức tế lễ. Cũng hãy biểu đến gần người các anh em mình, là chi phái Lê-vi, tức tông tộc người, đặng các người đó hiệp với người và hầu việc người; nhưng người và các con trai người phải ở trước Trại bằng chứng. Các người đó sẽ gìn giữ điều chi người truyền dạy, và điều nào thuộc về cả Trại; chỉ không nên lại gần những vật thánh, cũng đừng lại gần bàn thờ, e khi chúng nó phải chết, và các người cũng chết luôn chăng. Vậy, các người đó sẽ hiệp với người coi sóc điều chi thuộc về hội mạc, và giữ công việc của Trại; một người ngoại nào chẳng nên đến gần các người. Các người phải coi sóc điều chi thuộc về nơi thánh và bàn thờ để đừng có sự thanh nộ cùng dân Y-sơ-ra-ên nữa.

Chữ cả trại - of all the tabernacle^{H168} chép trong câu 3 trên, đó là chữ **אוהל** - ‘ohel, số 168 ra từ chữ **אהל** - ‘ahal, số 166 của tiếng Hê-bơ-rơ, có nghĩa là: *lều trại, nơi cư ngụ, đền tạm của Đức Giê-hô-va; để chiếu ánh sáng, để soi sáng, để làm cho trong sạch, làm cho dễ hiểu;*

Đền tạm của Đức Giê-hô-va là bóng về thân thể của người tin Chúa, vì Lời Chúa đã chép rằng:

1 Cô-rinh-tô 3:1-17: Hỡi anh em, về phần tôi, tôi chẳng có thể nói với anh em như với người thiêng liêng, nhưng như với người xác thịt, như với các con đở trong Đấng Christ vậy. Tôi lấy sữa nuôi anh em, chớ chẳng lấy đồ ăn cứng, vì anh em không chịu nổi; đến bây giờ cũng chưa chịu được, vì anh em hãy còn thuộc về xác thịt. Thật, bởi trong anh em có sự ghen ghét và tranh cạnh, anh em há chẳng phải là tánh xác thịt ăn ở như người thế gian sao? Có người thì nói: Ta là môn đồ của Phao-lô; kẻ thì rằng: Ta là của A-bô-lô, vậy anh em há chẳng phải là người cũng như kẻ khác sao? Thế thì, A-bô-lô là ai, và Phao-lô là ai? Ấy là kẻ tội tở, mà bởi kẻ đó anh em đã tin cậy, y theo Chúa đã ban cho mọi người. Tôi đã trông, A-bô-lô đã tươi, nhưng Đức Chúa Trời đã làm cho lớn lên. Vậy, người trông kẻ tươi, đều không ra gì, song Đức Chúa Trời là Đấng làm cho lớn lên. Người trông, kẻ tươi, đều bằng nhau; ai nấy sẽ nhận phần thưởng tùy theo việc mình đã làm. Vả, chúng tôi là bạn cùng làm việc với Đức Chúa Trời; anh em là ruộng của Đức Chúa Trời cày, nhà của Đức Chúa Trời xây. Theo ơn Đức Chúa Trời ban cho tôi, tôi đã lập nên như một tay thợ khéo, mà có kẻ khác cất lên trên; nhưng ai nấy phải cẩn thận về sự mình xây trên nền đó. Vì, chẳng ai có thể lập một nền khác ngoài nền đã lập, là Đức Chúa Jêsus Christ. Nếu có kẻ lấy vàng, bạc, bửu thạch, gỗ, cỏ khô, rơm rạ mà xây trên nền ấy, thì công việc của mỗi người sẽ bày tỏ ra. Ngày đến sẽ tỏ tường công việc đó; nó sẽ trình ra trong lửa, và công việc của mỗi người đáng giá nào, lửa sẽ chỉ ra. Ví bằng công việc của ai xây trên nền được còn lại, thì thợ đó sẽ lãnh phần thưởng mình. Nếu công việc họ bị thiêu hủy, thì mất phần thưởng. Còn về phần người đó, sẽ được cứu, song dường như qua lửa vậy. Anh em há chẳng biết mình là đền thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong anh em sao? Ví có ai phá hủy đền thờ của Đức Chúa Trời, thì Đức Chúa Trời sẽ phá hủy họ; vì đền thờ của Đức Chúa Trời là thánh, mà chính anh em là đền thờ.

Chức vụ thầy tế lễ cũng như các đấng tiên tri của Đức Giê-hô-va phải làm, đó là đại diện Đức Giê-hô-va

mà răn bảo dân sự của Đức Chúa Trời nhận biết trách nhiệm của mình, là phải vâng giữ và tuân theo các mạng lệnh cùng ácc điều răn của Đức Chúa Trời, để nhờ quyền phép của Lời Đức Chúa Trời mà khiến linh hồn họ được cứu chuộc ra khỏi quyền lực của sự tội và sự chết. Nhưng các thầy tế lễ, các thầy thông giáo cùng những kẻ được gọi là tiên tri trong dân Y-sơ-ra-ên đã không tuân theo các mạng lệnh của Đức Giê-hô-Va, vì thế cho nên dân Y-sơ-ra-ên đã không biết Luật pháp của Đức Chúa Trời mình, nên hết thầy dân Y-sơ-ra-ên đều như chiên không có người chăn mà trở thành chiên lạc mất vậy.

Giê-rê-mi 8:1-13: Đức Giê-hô-va phán: Trong thời đó, người ta sẽ bới xương của các vua Giu-đa, xương của các quan trưởng, xương của các thầy tế lễ, xương của các tiên tri, và xương của các dân cư Giê-ru-sa-lem ra khỏi mồ mả. Người ta sẽ phơi những xương ấy ra dưới mặt trời, mặt trăng, và cơ binh trên trời, tức là những vật mà họ đã yêu mến, hầu việc, bước theo, tìm cầu, và thờ lạy. Những xương ấy sẽ chẳng được thâu lại, chẳng được chôn lại; sẽ như phân trên mặt đất. Mọi kẻ sót của họ hàng gian ác ấy còn lại trong mọi nơi Ta đã đuổi chúng nó đến, chúng nó sẽ cầu chết hơn là sống, Đức Giê-hô-va vạn quân phán vậy. Vậy người khá bảo chúng nó rằng: Đức Giê-hô-va phán như vậy: Người ta vấp ngã, há chẳng đứng dậy sao? Kẻ nào trở đi, há chẳng trở về sao? Vậy thì làm sao mà dân sự Giê-ru-sa-lem này cứ mãi miệt trong sự bội nghịch đời đời? Chúng nó khăng khăng giữ điều gian trá, chẳng chịu trở lại. Ta đã lắng tai và nghe: chúng nó chẳng nói ngay thẳng, chẳng có ai ăn năn điều ác của mình, mà rằng: Ta đã làm gì? Thấy đều dong ruổi như ngựa xông vào trận. Chim hạc giữa khoảng không tự biết các mùa nhất định cho nó; chim cu, chim yến, chim nhạn, giữ kỳ đời chỗ ở. Nhưng dân Ta chẳng biết luật pháp của Đức Giê-hô-va! Sao các người nói được rằng: Chúng ta là khôn sáng, có luật pháp Đức Giê-hô-va ở với chúng ta? Nhưng, này, ngọn bút giả dối của bọn thông giáo đã làm cho luật pháp ấy ra sự nói dối! Những kẻ khôn sáng bị xấu hổ, sợ hãi, và bị bắt. Chúng nó đã bỏ Lời của Đức Giê-hô-va; thì sự khôn ngoan nó là thể nào? Vậy nên, Ta sẽ ban vợ chúng nó cho kẻ khác, ruộng chúng nó cho chủ mới; vì từ kẻ rất nhỏ cho đến người rất lớn, ai nấy đều tham lam; từ tiên tri cho đến thầy tế lễ, ai nấy đều làm sự gian dối. Chúng nó rịt vết thương cho con gái dân Ta cách sơ sài, nói rằng: Bình an, bình an! mà không bình an chi hết. Chúng nó làm ra sự gớm ghiếc, há lấy làm xấu hổ ư? đã chẳng xấu hổ chút nào, lại cũng không thẹn đỏ mặt. Vậy nên chúng nó sẽ ngã với những người vấp ngã. Đến ngày thăm phạt, chúng nó sẽ bị lật đổ, Đức Giê-hô-va phán vậy. Đức Giê-hô-va phán: Thật, Ta sẽ diệt hết chúng nó. Chẳng còn trái nho trên cây nho; chẳng còn trái vả trên cây vả; lá sẽ khô rụng; những điều Ta đã ban cho, sẽ bị cất lấy!

Giê-rê-mi 50:6-7: Dân Ta vốn là một bầy chiên lạc mất; những kẻ chăn làm cho lộn đường, để chúng nó lầm lạc trên các núi, đi từ núi qua gò, quên chỗ mình an nghỉ. Phàm những kẻ gặp, đều vô nước chúng nó; và những kẻ nghịch chúng nó đều nói rằng: Chúng ta không đáng tội, vì chúng nó đã phạm tội nghịch cùng Đức Giê-hô-va, là nơi ở của sự công bình, tức là Đức Giê-hô-va, sự trông cậy của tổ phụ chúng nó.

Chúng ta cùng trở lại với Lời Chúa Jêsus đã phán về việc Ngài được Đức Chúa Cha sai đến thế gian này.

Ma-thi-ơ 15:24: Ngài đáp rằng: Ta chịu sai đến đây, chỉ vì các con chiên lạc mất của nhà Y-sơ-ra-ên đó thôi.

Chữ **nhà** - **house**^{G3624} chép trong câu 24 trên, đó là chữ Οἶκος - **oikos**, số 3624 của tiếng Hy-lạp, có nghĩa là: **nơi cư ngụ, đền thờ, gia đình, quê hương, tổ quốc, nơi được sinh ra;**

Quê hương của loài người (linh hồn) không nói về nơi người ta được sanh ra trong thân thể xác thịt này, mà là quê hương trên trời, là nơi từ đó mà loài người được sanh ra bởi Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời. Vì Giê-hô-Va Đức Chúa Trời đã gọi chúng ta là dân của Ngài, tức là công dân trên trời và Đức Chúa Jêsus Christ sẽ trở lại để đón Hội-Thánh của Ngài, là hội của những người nhờ quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mà được nên thánh, thì chúng ta phải nhận biết trách nhiệm của mình, là phải trở thành chiên của Ngài, mà tiêu chuẩn là chiên của Đức Chúa Jêsus Christ, như Lời Chúa đã phán.

Giăng 10:14-16: Ta là người chăn hiền lành, Ta quen chiên Ta, và chiên Ta quen Ta, cũng như Cha biết Ta và Ta biết Cha vậy; Ta vì chiên Ta phó sự sống mình. Ta còn có chiên khác chẳng thuộc về chuồng này; Ta cũng phải dẫn nó về nữa, chiên đó sẽ nghe tiếng Ta, rồi sẽ chỉ có một bầy, và một người chăn mà thôi.

Chữ **quen** - **know**^{G1097} chép trong câu trên, đó là chữ γινώσκω - **ginosko**, số 1097 của tiếng Hy-lạp, có

nghĩa là: *biết, chấp nhận, công nhận, nhận biết, nhận thấy, cảm nhận được, quen biết, hiểu biết, linh hội được, thấy được, có thể nói được, có thể tin cậy được, có thể hiểu được, có thể nắm được ý;*

Đức Chúa Jêsus Christ đã hứa với hết thảy những người nào đã nhờ quyền phép của Lời hằng sống và bền vững của Đức Chúa Trời mà được nên thánh, mà thắng những sự thuộc về thế gian này, thì những người đó sẽ được ở trong đền thờ của Đức Chúa Trời đến đời đời.

Khải huyền 3:7-13: **Người cũng hãy viết cho thiên sứ của Hội thánh Phi-la-đen-phi rằng:** **Này là Lời phán của Đấng thánh, chân thật, là Đấng có chìa khóa của Đa-vít, mở thì không ai đóng được, đóng thì không ai mở được: Ta biết công việc người; này, Ta đã mở trước mặt người một cái cửa không ai đóng được; vì người có ít năng lực, mà đã giữ Lời Ta, và chẳng chối Danh Ta. Này, Ta ban cho người mấy kẻ trong những kẻ thuộc về hội quỷ Sa-tan, chúng nó xưng mình là người Giu-đa, mà kỳ thực không phải, nhưng chúng nó nói dối; này, Ta sẽ khiến chúng nó đến sấp mình xuống dưới chân người, và sẽ cho chúng nó biết rằng Ta đã yêu người. Vì người đã giữ Lời nhện nhục Ta, Ta cũng sẽ giữ người khỏi giờ thử thách, là giờ sẽ đến trong khắp thế gian, đặng thử những người ở trên đất. Ta đến mau kíp; hãy giữ lấy điều người có, hầu cho không ai cất lấy mào triều thiên của người. Kẻ nào thắng, Ta sẽ cho làm trụ trong đền Đức Chúa Trời Ta, và người sẽ không ra khỏi đó nữa; Ta lại sẽ lấy Danh Đức Chúa Trời Ta, danh của thành Đức Chúa Trời Ta, là Giê-ru-sa-lem mới từ trên trời, bởi Đức Chúa Trời Ta mà xuống, cùng Danh mới Ta, mà viết trên người. Ai có tai, hãy nghe Lời Đức Thánh Linh phán cùng các Hội thánh!**

Làm thế nào để người tin Chúa nhận biết mình có phải là chiên của Đức Chúa Jêsus Christ hay không?

Chúng ta hãy xem Đức Chúa Jêsus đã phán gì liên quan đến việc, ai là chiên của Ngài, khi tổng đốc Phi-lát, người Rô-ma hỏi Đức Chúa Jêsus rằng: *“Thế thì người là vua sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Thật như lời, Ta là vua. Này vì sao Ta đã sanh và vì sao Ta đã giáng thế: ấy là để làm chứng cho lẽ thật. Hễ ai thuộc về lẽ thật thì nghe lấy tiếng Ta.”*

Đức Chúa Jêsus đã phán về linh hồn người nào còn nghe được tiếng của Ngài, không phải là cái tai của xác thịt nghe được âm thanh, mà là sự hiểu được ý nghĩa của những Lời đã chép về Ngài trong Kinh-Thánh và hiểu được các Lời của Ngài được rao giảng qua những người được gọi là môn đồ của Ngài.

Giăng 8:31-59: **Bấy giờ Ngài phán cùng những người Giu-đa đã tin Ngài, rằng:** **Nếu các người hằng ở trong đạo (Lời) Ta, thì thật là môn đồ Ta; các người sẽ biết lẽ thật, và lẽ thật sẽ buông tha các người. Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi là dòng dõi Áp-ra-ham, chưa hề làm tội mọi ai, vậy sao thầy nói rằng: Các người sẽ trở nên tự do? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, ai phạm tội lỗi là tội mọi của tội lỗi. Vả, tôi mọi không ở luôn trong nhà, mà con thì ở đó luôn. Vậy nếu Con buông tha các người, các người sẽ thật được tự do. Ta biết rằng các người là dòng dõi Áp-ra-ham, nhưng các người tìm thế để giết Ta, vì đạo (Lời) Ta không được chỗ nào ở trong lòng các người. Ta nói điều Ta đã thấy nơi Cha Ta; còn các người cứ làm điều đã học nơi cha mình. Chúng trả lời rằng: Cha chúng tôi tức là Áp-ra-ham, Đức Chúa Jêsus phán rằng: Nếu các người là con Áp-ra-ham, thì chắc sẽ làm công việc của Áp-ra-ham. Nhưng hiện nay, các người tìm mưu giết Ta, là người lấy lẽ thật đã nghe nơi Đức Chúa Trời mà nói với các người; Áp-ra-ham chưa hề làm điều đó! Các người làm công việc của cha mình. Chúng nói rằng: Chúng tôi chẳng phải là con ngoại tình; chúng tôi chỉ có một Cha, là Đức Chúa Trời. Đức Chúa Jêsus phán rằng: Ví bằng Đức Chúa Trời là Cha các người, thì các người sẽ yêu Ta, vì Ta bởi Đức Chúa Trời mà ra và từ Ngài mà đến; bởi chưng Ta chẳng phải đã đến tự mình đâu, nhưng ấy chính Ngài đã sai Ta đến. Tại sao các người không hiểu Lời Ta? Ấy là bởi các người chẳng có thể nghe được đạo (Lời) của Ta. Các người bởi cha mình, là ma quỷ, mà sanh ra; và các người muốn làm nên sự ưa muốn của cha mình. Vừa lúc ban đầu nó đã là kẻ giết người, chẳng bền giữ được lẽ thật, vì không có lẽ thật trong nó đâu. Khi nó nói dối, thì nói theo tánh riêng mình, vì nó vốn là kẻ nói dối và là cha sự nói dối. Nhưng vì Ta nói lẽ thật, nên các người không tin Ta. Trong các người có ai bắt Ta thú tội được chẳng? Nếu Ta nói lẽ thật, sao các người không tin Ta? Ai ra bởi Đức Chúa Trời, thì nghe Lời Đức Chúa Trời; cho nên các người chẳng nghe, tại các người không thuộc về Đức Chúa Trời. Người Giu-đa thưa rằng: Chúng tôi nói thầy là người Sa-ma-ri, và bị quỷ ám, há không phải sao? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta chẳng phải bị quỷ ám, nhưng Ta tôn kính Cha Ta, còn các người làm nhục Ta. Ta chẳng tìm sự vinh hiển Ta, có một Đấng tìm và đoán xét. Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, nếu kẻ**

nào giữ Lời Ta, sẽ chẳng thấy sự chết bao giờ. Người Giu-đa nói rằng: Bây giờ chúng tôi thấy rõ thầy bị quỷ ám; Áp-ra-ham đã chết, các đấng tiên tri cũng vậy, mà thầy nói: Nếu kẻ nào giữ Lời Ta sẽ chẳng hề chết! Thầy lại trọng hơn cha chúng tôi, Áp-ra-ham, là người đã chết sao? Các đấng tiên tri cũng đã chết; thầy mạo xưng mình là ai? Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Nếu Ta tự tôn vinh, thì sự vinh hiển Ta chẳng ra gì; ấy là Cha Ta làm vinh hiển Ta, là Đấng các người xưng là Đức Chúa Trời của mình. Dầu vậy, các người chưa biết Ngài đâu; còn Ta thì biết. Và nếu Ta nói rằng Ta không biết Ngài, Ta sẽ cũng nói dối như các người vậy; song Ta biết Ngài, và Ta giữ Lời Ngài. Cha các người là Áp-ra-ham đã nức lòng nhìn thấy ngày của Ta; người đã thấy rồi, và mừng rỡ. Người Giu-đa nói rằng: Thầy chưa đầy năm mươi tuổi, mà đã thấy Áp-ra-ham! Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Quả thật, quả thật, Ta nói cùng các người, trước khi chưa có Áp-ra-ham, đã có Ta. Bấy giờ chúng lấy đá đặng quăng vào Ngài; nhưng Đức Chúa Jêsus đi lên trong chúng, ra khỏi đền thờ.

Chiên của Đức Chúa Jêsus Christ không phải là những người miệng nói tin Chúa, nhưng không làm theo Lời Chúa đã phán dạy. Hết thấy mọi người tin Chúa phải trở thành chiên của Đức Chúa Jêsus Christ, chứ không phải là chiên của những tổ chức mang danh là Hội-Thánh của Đức Chúa Jêsus Christ nhưng lại không để cho Thánh-Linh của Đấng Christ cai trị, cũng không phải là những người tin lời của những người xưng mình là người chăn bầy, nhưng lại không chấp nhận các tiêu chuẩn mà Đức Chúa Jêsus Christ đã phán về những người nào tin Ngài, sẽ làm những công việc mà Ngài đã làm và làm những việc lớn hơn. Những người như vậy không phải là chiên của Đức Chúa Jêsus Christ, nhưng là chiên chẳng phải thuộc về bầy chiên của Đấng Christ. Dầu vậy, chính Giê-hô-va Đức Chúa Trời sẽ tìm ra những chiên nào thuộc về Ngài và Ngài sẽ móc những chiên đó ra khỏi bầy chẳng thuộc về Ngài và Ngài sẽ khiến cho những kẻ chăn giả đó không thể nuôi lấy mình nữa, như Ngài đã phán: **“Chúa Giê-hô-va phán rằng: Thật như Ta hằng sống, vì tại không có kẻ chăn, nên những chiên Ta đã làm môi, và đã trở nên đồ ăn của mọi loài thú ngoài đồng, những kẻ chăn của Ta cũng không tìm kiếm chiên Ta, nhưng chúng nó chỉ nuôi mình mà không chăn nuôi chiên Ta, vì cơ đó, hỡi kẻ chăn, hãy nghe Lời Đức Giê-hô-va: Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Đây, Ta nghịch cùng những kẻ chăn đó; Ta sẽ đòi lại chiên của Ta nơi tay chúng nó; Ta không để cho chúng nó chăn chiên của Ta nữa, và chúng nó cũng không thể tự chăn nuôi lấy mình nữa; nhưng Ta sẽ móc chiên Ta ra khỏi miệng chúng nó, hầu cho chiên không làm đồ ăn cho chúng nó. Chúa Giê-hô-va phán như vậy: Đây, chính Ta, tức là Ta, sẽ kiếm chiên Ta, Ta sẽ tìm nó ra. Ví như kẻ chăn tìm bầy mình ra, trong ngày mà nó ở giữa những chiên mình bị tan lạc, thì Ta cũng sẽ tìm chiên Ta ra như vậy: Ta sẽ cứu chúng nó ra khỏi mọi nơi mà chúng nó đã bị tan lạc trong ngày mây mù tăm tối. Ta sẽ đem chúng nó ra khỏi giữa các dân; Ta sẽ nhóm chúng nó lại từ các nước, và đem chúng nó về trong đất riêng chúng nó. Ta sẽ chăn chúng nó trên các núi của Y-sơ-ra-ên, kề khe nước, và trong mọi nơi có dân cư trong nước. Ta sẽ chăn chúng nó trong những đồng cỏ tốt, và chuồng chúng nó sẽ ở trên các núi nơi đất cao của Y-sơ-ra-ên; ở đó chúng nó sẽ nghỉ trong chuồng tử tế, và ăn cỏ trong đồng cỏ màu mỡ, tức là trên các núi của Y-sơ-ra-ên. Ấy chính Ta sẽ chăn chiên Ta và cho chúng nó nằm nghỉ, Chúa Giê-hô-va phán vậy.”** (Ê-xê-chi-ên 34:8-15)

Chiên của Đức Chúa Jêsus Christ không phải là những người miệng nói tin Chúa, nhưng nói về linh hồn của những người tin Chúa có đức tin nơi Danh Đức Chúa Jêsus Christ và làm theo Lời Chúa đã phán, là mang lấy ách của Ngài và gánh lấy gánh của Ngài, là sự vâng phục các mạng lệnh cùng các điều răn của Đức Chúa Trời và cứ ở trong sự yêu thương Ngài, để nhờ sự bảo lãnh của Đức Chúa Jêsus Christ mà được nhận lãnh những sự ban cho của Đức Thánh-Linh mà được sự sống lại linh hồn mình. Bấy giờ, chính Đức Thánh-Linh sẽ thấp sáng ngọn đèn của Ngài nơi linh hồn người ấy và nhờ sự sáng thật của Đức Chúa Trời soi sáng nơi linh hồn mình mà người đó sẽ noi theo sự dắt dẫn của Đức Thánh-Linh, là Thần Lẽ thật, mà được trở nên con cái của Đức Chúa Trời. Bấy giờ linh hồn đó mới xứng đáng với danh xưng là chiên của Đức Chúa Trời.

Giăng 10:27-30: Chiên Ta nghe tiếng Ta, Ta quen nó, và nó theo Ta. Ta ban cho nó sự sống đời đời; nó chẳng chết mất bao giờ, và chẳng ai cướp nó khỏi tay Ta. Cha Ta là Đấng lớn hơn hết đã cho Ta chiên đó, và chẳng ai cướp nổi chiên đó khỏi tay Cha. Ta với Cha là một.